

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

**Sinh viên : Hoàng Hạnh Nguyên
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Lương Khánh Chi**

HẢI PHÒNG - 2013

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN CHI
PHÍ, DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH
DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Hoàng Hạnh Nguyên
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Lương Khánh Chi**

HẢI PHÒNG - 2013

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Hoàng Hạnh Nguyên

Mã SV: 1354010151

Lớp: QT1304K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Xuân Điền

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

.....
.....
.....
.....
.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp:

.....
.....

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

.....
.....
.....
.....
.....

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 25 tháng 03 năm 2013

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 30 tháng 06 năm 2013

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2013

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS.NGŨT *Trần Hữu Nghị*

PHẦN NHẬN XÉT TÓM TẮT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu)

.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn:

Điểm bằng số:

Điểm bằng chữ:

Hải Phòng, ngày 12 tháng 06 năm 2013

Cán bộ hướng dẫn

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN CHI PHÍ, DOANH THU, KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP	3
1.1. Những lý luận cơ bản về chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh	3
1.1.1. Chi phí.....	3
1.1.1.1. Khái niệm	3
1.1.1.2. Các loại chi phí.....	3
1.1.2. Doanh thu	5
1.1.2.1. Khái niệm	5
1.1.2.2. Vai trò.....	5
1.1.2.3. Các loại doanh thu.....	5
1.1.3. Kết quả kinh doanh	7
1.1.3.1. Khái niệm	7
1.1.3.2. Phân loại kết quả kinh doanh	7
1.2. Kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh	8
1.2.1. Kế toán chi phí	8
1.2.1.1. Kế toán giá vốn hàng bán.....	8
1.2.1.2. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh	11
1.2.1.3. Kế toán chi phí hoạt động tài chính	13
1.2.1.4. Kế toán chi phí khác.....	14
1.2.2. Kế toán doanh thu và thu nhập.....	16
1.2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16
1.2.2.2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính	18
1.2.2.3. Kế toán thu nhập khác.....	19
1.2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	20
1.3. Tổ chức sổ kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	24

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN CHI PHÍ, DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN. 26

2.1. Một số nét khái quát về Công ty TNHH TM DV Vận Tải Xuân Điền....	26
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển	26
2.1.2. Lĩnh vực kinh doanh của công ty	27
2.1.3. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý	28
2.1.4. Tổ chức công tác kế toán	29
2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán	29
2.1.4.2. Đặc điểm chính sách, phương pháp kế toán công ty áp dụng.....	31
2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Xuân Điền	33
2.2.1. Kế toán chi phí tại công ty TNHH TM DV Vận Tải Xuân Điền.....	33
2.2.1.1. Kế toán giá vốn hàng bán.....	33
2.2.1.2. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh	43
2.2.1.3. Kế toán chi phí hoạt động tài chính	52
2.2.1.4. Kế toán chi phí khác.....	54
2.2.2. Kế toán doanh thu và thu nhập tại Công ty TNHH TM DV Vận Tải Xuân Điền	56
2.2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	56
2.2.2.2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính	69
2.2.2.3. Kế toán thu nhập khác.....	72
2.2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	76
2.3. Những nhận xét chung về tổ chức công tác kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Xuân Điền.	79
2.3.1. Ưu điểm.....	79
2.3.2. Tồn tại	80

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN CHI PHÍ, DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẠN TÀI XUÂN ĐIỀN	82
3.1. Định hướng phát triển của công ty.....	82
3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.....	82
3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện.....	82
3.2.2. Mục đích và yêu cầu của việc hoàn thiện	84
3.2.3. Nguyên tắc cơ bản của việc hoàn thiện.....	84
3.2.4. Một số biện pháp hoàn thiện tổ chức công tác kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.....	85
3.2.4.1. Về sử dụng phần mềm kế toán.....	85
3.2.4.2. Về việc tổ chức sổ kế toán	89
3.2.4.3. Về công tác lương và bảo hiểm xã hội.....	91
KẾT LUẬN	94
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	95

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Chúng ta đều nhìn nhận được rằng nền kinh tế Việt Nam đang không ngừng phát triển và đã có những bước tiến tốt bậc trong vài năm trở lại đây. Việc tham gia vào các tổ chức lớn giúp cho Việt Nam khẳng định được vị thế của mình trên trường quốc tế cả về văn hoá, chính trị lẫn kinh tế, xã hội. Trong lĩnh vực kinh tế, các doanh nghiệp Việt Nam ngoài những cơ hội mới còn phải đối mặt với những khó khăn và thách thức mới, đặc biệt là sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp trong nước, công ty liên doanh và công ty nước ngoài. Tình thế đó đòi hỏi tất cả các doanh nghiệp phải có những định hướng kinh doanh linh hoạt để tồn tại và phát triển. Cùng với đó là quá trình hoạt động không ngừng của bộ máy kế toán bên trong các doanh nghiệp vì kế toán trong doanh nghiệp được coi là ngôn ngữ kinh doanh, là phương tiện giao tiếp giữa doanh nghiệp với các đối tượng có liên quan. Kế toán cung cấp các thông tin kinh tế, tài chính hữu ích cho các đối tượng trong việc ra quyết định kinh tế hợp lý và hiệu quả. Vì vậy đòi hỏi thông tin kế toán phải trung thực, lành mạnh và đáng tin cậy nhằm giúp người sử dụng thông tin kế toán đưa ra được các quyết định đúng đắn.

Mặt khác, đi sâu hơn nữa vào quá trình sản xuất kinh doanh các doanh nghiệp luôn quan tâm đặc biệt đến chi phí sản xuất, doanh thu thực hiện được và tối đa hóa lợi nhuận thu được. Để đạt được những lợi ích mong muốn thì vấn đề cấp bách luôn đặt ra cho các doanh nghiệp là làm thế nào để hội nhập tốt và nâng cao khả năng cạnh tranh, mang lại hiệu quả tối ưu. Một trong những biện pháp đó chính là tổ chức thực hiện tốt công tác kế toán, đặc biệt là kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.

Để góp phần thực hiện tốt công tác kế toán trong các doanh nghiệp nói chung và công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Xuân Điền nói riêng, em đã lựa chọn tham gia nghiên cứu đề tài: **“Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Xuân Điền”**.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

- Về mặt lý luận: Hệ thống những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Về mặt thực tế: Mô tả và phân tích thực trạng tổ chức công tác kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Xuân Điền .

- Đề xuất một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Xuân Điền .

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài.

* Đối tượng nghiên cứu: Tổ chức công tác kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Xuân Điền .

* Phạm vi nghiên cứu:

- Đề tài được thực hiện tại Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Xuân Điền

- Việc phân tích được lấy từ số liệu của năm 2012.

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp của chủ nghĩa duy vật biện chứng, từ lý luận đến thực tiễn và dùng thực tiễn để kiểm tra lý luận. Các phương pháp cụ thể là: phân tích, so sánh, diễn giải, quan sát...

5. Kết cấu khóa luận tốt nghiệp

Ngoài phần mở đầu và phần kết luận, khóa luận được trình bày trong ba chương:

- Chương 1: Lý luận chung về tổ chức công tác kế toán chi phí, doanh thu , kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Xuân Điền.

- Chương 3: Một số biện pháp hoàn thiện tổ chức công tác kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Xuân Điền.

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN CHI PHÍ, DOANH THU, KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Những lý luận cơ bản về chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh

1.1.1. Chi phí

1.1.1.1. Khái niệm

Chi phí là biểu hiện bằng tiền của toàn bộ các khoản hao phí về lao động sống và lao động vật hoá mà các doanh nghiệp đã bỏ ra để tiến hành sản xuất kinh doanh trong một kỳ nhất định.

- Chi phí về lao động sống là những chi phí về tiền lương, thưởng, phụ cấp và các khoản trích theo lương của người lao động.

- Chi phí lao động vật chất là các chi phí về sử dụng các yếu tố tư liệu lao động, đối tượng lao động dưới các hình thái vật chất, phi vật chất, tài chính và phi tài chính.

1.1.1.2. Các loại chi phí

✓ *Giá vốn hàng bán:*

Là giá trị thực tế xuất kho của số sản phẩm, hàng hóa (hoặc gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại), hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành và đã được xác định là tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

✓ *Chi phí bán hàng*

Là toàn bộ chi phí liên quan đến việc tiêu thụ sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm: Chi phí bảo quản đóng gói, vận chuyển, chi phí chào hàng, giới thiệu, quảng cáo, chi phí hoa hồng đại lý, chi phí bảo hành sản phẩm, chi phí nhân viên bán hàng, chi phí công cụ dụng cụ, đồ dùng, khấu hao TSCĐ phục vụ bán hàng. Các chi phí bằng tiền khác.

✓ ***Chi phí quản lý doanh nghiệp***

Là chi phí có liên quan đến toàn bộ hoạt động quản lý điều hành chung của doanh nghiệp bao gồm: các chi phí nhân viên bộ phận quản lý, chi phí vật liệu văn phòng, chi phí công cụ dụng cụ, khấu hao TSCĐ phục vụ quản lý doanh nghiệp..., các khoản thuế phí, lệ phí, dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác...

✓ ***Chi phí hoạt động tài chính***

Là toàn bộ các chi phí phát sinh trong kỳ hạch toán liên quan đến các vấn đề về vốn, hoạt động đầu tư tài chính, các nghiệp vụ mang tính chất tài chính của doanh nghiệp. Chi phí hoạt động tài chính bao gồm: chi phí liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán, chi phí lãi vay vốn kinh doanh các khoản dài hạn và ngắn hạn, chi phí hoạt động liên doanh, chi phí cho vay vốn ngắn hạn và dài hạn, chi phí về mua bán ngoại tệ, chi phí về cho thuê tài sản, thuê cơ sở hạ tầng, chi phí đầu tư tài chính khác...

✓ ***Chi phí khác***

Là những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp gây ra, cũng có thể là những khoản chi phí bỏ sót từ năm trước. Nội dung của các khoản chi phí khác bao gồm: Chi phí thanh lý nhượng bán TSCĐ, giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý nhượng bán, tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế, truy nộp thuế, các khoản chi phí do kế toán bị nhầm hoặc bỏ sót khi ghi sổ kế toán, các khoản chi phí khác.

✓ ***Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp***

Là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp. Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

$$\text{Thuế TNDN} = \text{Thu nhập chịu thuế} \times \text{Thuế suất thuế TNDN}$$

Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ và thu nhập khác.

1.1.2. Doanh thu

1.1.2.1. Khái niệm

Doanh thu: Là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu (Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14).

1.1.2.2. Vai trò

- Doanh thu là nguồn thu quan trọng để doanh nghiệp bù đắp chi phí, trang trải số vốn đã bỏ ra như chi phí về tiền lương, tiền thưởng cho người lao động; chi phí nguyên vật liệu đầu vào và thực hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với nhà nước như nộp thuế thu nhập doanh nghiệp...Đảm bảo cho doanh nghiệp có thể tái sản xuất giản đơn đồng thời mở rộng sản xuất, tăng quy mô hoạt động của doanh nghiệp

- Doanh thu là nguồn tài chính quan trọng để doanh nghiệp có thể tham gia góp vốn cổ phần, tham gia liên doanh liên kết với các đơn vị khác, đầu tư vào công ty con

- Doanh thu là đòn bẩy kinh tế quan trọng có tác dụng khuyến khích người lao động nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp.

- Doanh thu cao nghĩa là quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ tốt góp phần làm tăng tốc độ chu chuyển vốn làm cho dòng vốn kinh doanh không bị ứ đọng tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình sản xuất tiếp theo.

1.1.2.3. Các loại doanh thu

✓ **Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng là toàn bộ số tiền thu được, hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa do doanh nghiệp sản xuất ra hoặc do doanh nghiệp mua về.

Theo chuẩn mực kế toán số 14 “Doanh thu và thu nhập khác” ban hành và công bố theo Quyết định số 149/2001/QĐ – BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng BTC, doanh thu bán hàng được ghi nhận khi thoãn mãn 5 điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đó chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp đó thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

✓ ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ là thực hiện công việc đã thỏa thuận theo hợp đồng trong 1 hoặc nhiều kỳ kế toán

Doanh thu của việc giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định 1 cách tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Theo chuẩn mực kế toán số 14, kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả 4 điều kiện sau :

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch đó.

✓ ***Doanh thu hoạt động tài chính***: Phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận chưa chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp. Cụ thể: lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa, dịch vụ, lãi cho thuê tài chính, thu nhập từ cho thuê tài sản, cho người khác sử dụng tài sản, cổ tức, lợi nhuận được chia, thu nhập về hoạt

động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn, thu nhập chuyển nhượng, cho thuê cơ sở hạ tầng, thu nhập về các hoạt động đầu tư khác, chênh lệch lãi do bán ngoại tệ, khoản lãi chênh lệch tỷ giá ngoại tệ.

Doanh thu hoạt động tài chính là tổng giá trị các lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan tới hoạt động tài chính.

✓ **Thu nhập khác:** Là khoản doanh thu doanh nghiệp không dự tính trước được hoặc có dự tính đến nhưng ít có khả năng thực hiện, hoặc là những khoản không mang tính chất thường xuyên. Gồm:

- + Thu nhập từ nhượng bán thanh lý Tài sản cố định.
- + Chênh lệch lãi do đánh giá vật tư, hàng hóa, tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.
- + Thu nhập từ nghiệp vụ bán và thuê lại tài sản.
- + Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng.
- + Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ.
- + Thu các khoản nợ phải trả không các định được chủ.
- + Thu nhập quà biếu tặng...
- + Các khoản thu khác

1.1.3. Kết quả kinh doanh

1.1.3.1. Khái niệm

Kết quả hoạt động kinh doanh là biểu hiện số tiền lãi, lỗ từ các hoạt động của doanh nghiệp trong một kỳ nhất định.

1.1.3.2. Phân loại kết quả kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính, kết quả hoạt động khác.

✓ **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:** Là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và giá trị vốn hàng bán (gồm cả sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư, dịch vụ, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư như: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa,

nâng cấp, chi phí cho thuê hoạt động, chi phí thanh lý, nhượng bán bất động sản đầu tư), chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

✓ **Kết quả hoạt động tài chính:** Là số chênh lệch giữa thu nhập tài chính và chi phí tài chính.

✓ **Kết quả hoạt động khác:** Là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

1.2. Kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh

1.2.1. Kế toán chi phí

1.2.1.1. Kế toán giá vốn hàng bán

**** Chứng từ sử dụng***

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến việc nhập, xuất hàng hoá đều phải lập chứng từ đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ quy định. Những chứng từ này có cơ sở pháp lý để tiến hành hạch toán nhập, xuất kho hàng, là cơ sở của việc kiểm tra tính cần thiết và hợp lý của chứng từ. Các chứng từ chủ yếu được sử dụng là:

- Phiếu nhập kho (Mẫu 01- VT)
- Phiếu xuất kho (Mẫu 02 - VT)
- Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ (Mẫu 03-VT)
- Hoá đơn bán hàng thông thường (Mẫu 02GTTT-3LL)

Để theo dõi giá vốn hàng bán chứng từ ban đầu là phiếu xuất kho, khi xuất hàng hoá kế toán phải lập phiếu xuất kho làm căn cứ để xuất hàng hoá, đồng thời là cơ sở vào sổ chi tiết hàng hoá. Khi bán hàng, cửa hàng lập bộ chứng từ gồm phiếu xuất kho, hoá đơn GTGT, phiếu thu và ghi nhận giá vốn hàng bán qua tài khoản 632. Cuối tháng, kế toán tổng hợp giá vốn hàng bán toàn công ty, dùng bảng tổng hợp hàng hoá để lập báo cáo bán hàng.

**** Tài khoản sử dụng***

Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên sử dụng tài khoản : Tài khoản 632 “Giá vốn hàng bán”. Tài khoản này dùng để phân tích trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất

động sản đầu tư , giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kỳ.

*** Kết cấu nội dung tài khoản 632**

Bên Nợ

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã bán trong kỳ
- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không được phân bổ được tính vào giá vốn.
- Các khoản hao hụt mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra.
- Chi phí xây dựng, tự chế TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐHH tự xây dựng, tự chế hoàn thành.
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm lớn hơn số dự phòng năm trước chưa sử dụng hết)

Bên Có

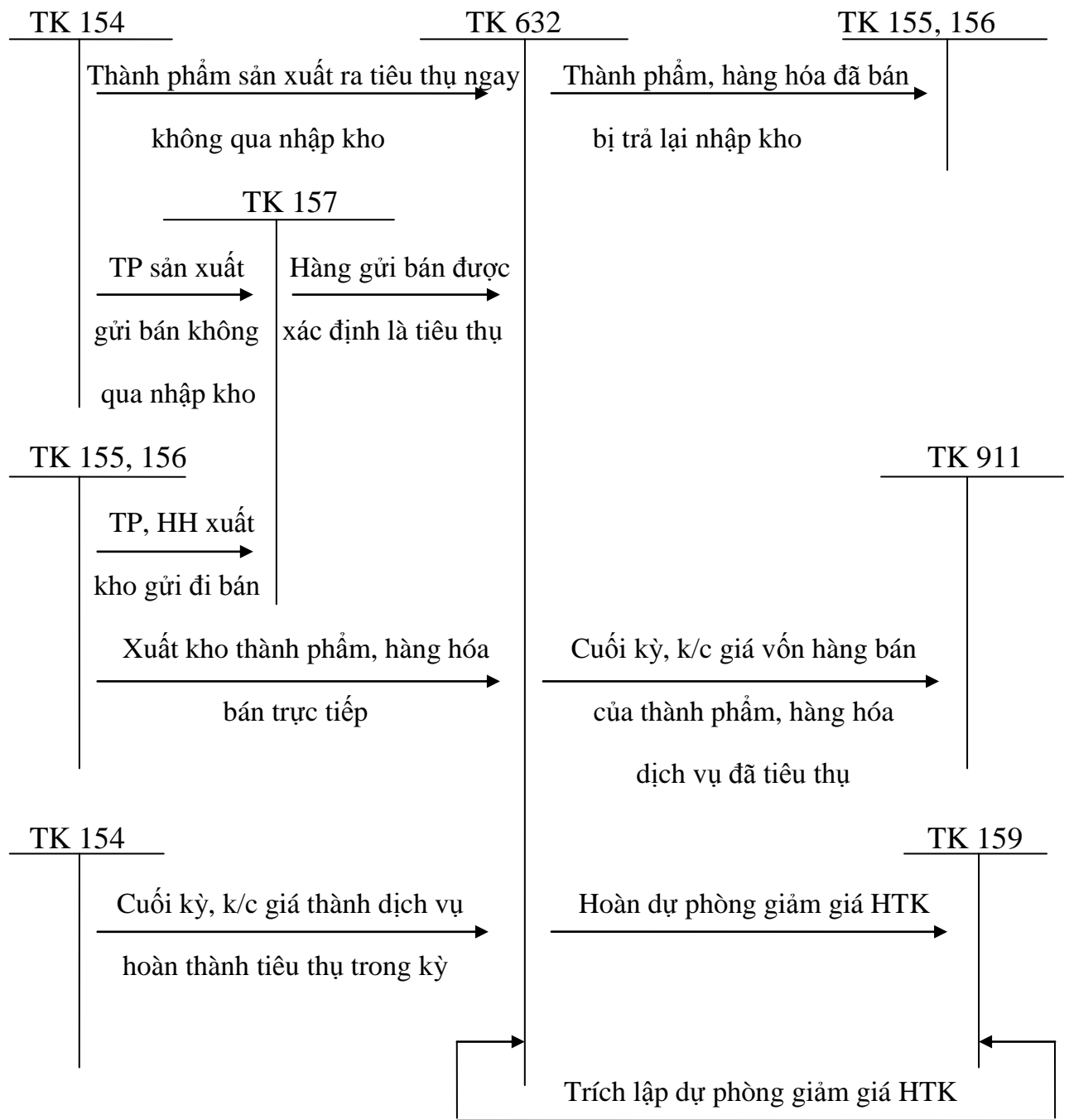
- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”
- Kết chuyển toàn bộ chi phí kinh doanh BĐSĐT phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Khoản trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước)
- Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.

Tài khoản 632 không có số dư

*** Phương pháp kế toán**

Phương pháp kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện qua sơ đồ 1.1 như sau:

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP



Sơ đồ 1.1: Kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên

1.2.1.2. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

* Chứng từ sử dụng

- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội (Mẫu số 11-LĐTL)
- Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định (Mẫu số 06-TSCĐ)
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu - công cụ dụng cụ (Mẫu số 07-VT)
- Các chứng từ gốc liên quan: phiếu chi, giấy báo nợ...

* Tài khoản sử dụng

Tài khoản 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Tài khoản này có 2 tài khoản cấp 2:

- + Tài khoản 6421: Chi phí bán hàng
- + Tài khoản 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp

* Kết cấu và nội dung phản ánh TK 642

Tài khoản này dùng để phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp phát sinh.

Bên Nợ

- Các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.
- Các chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ.
- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết).
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm.

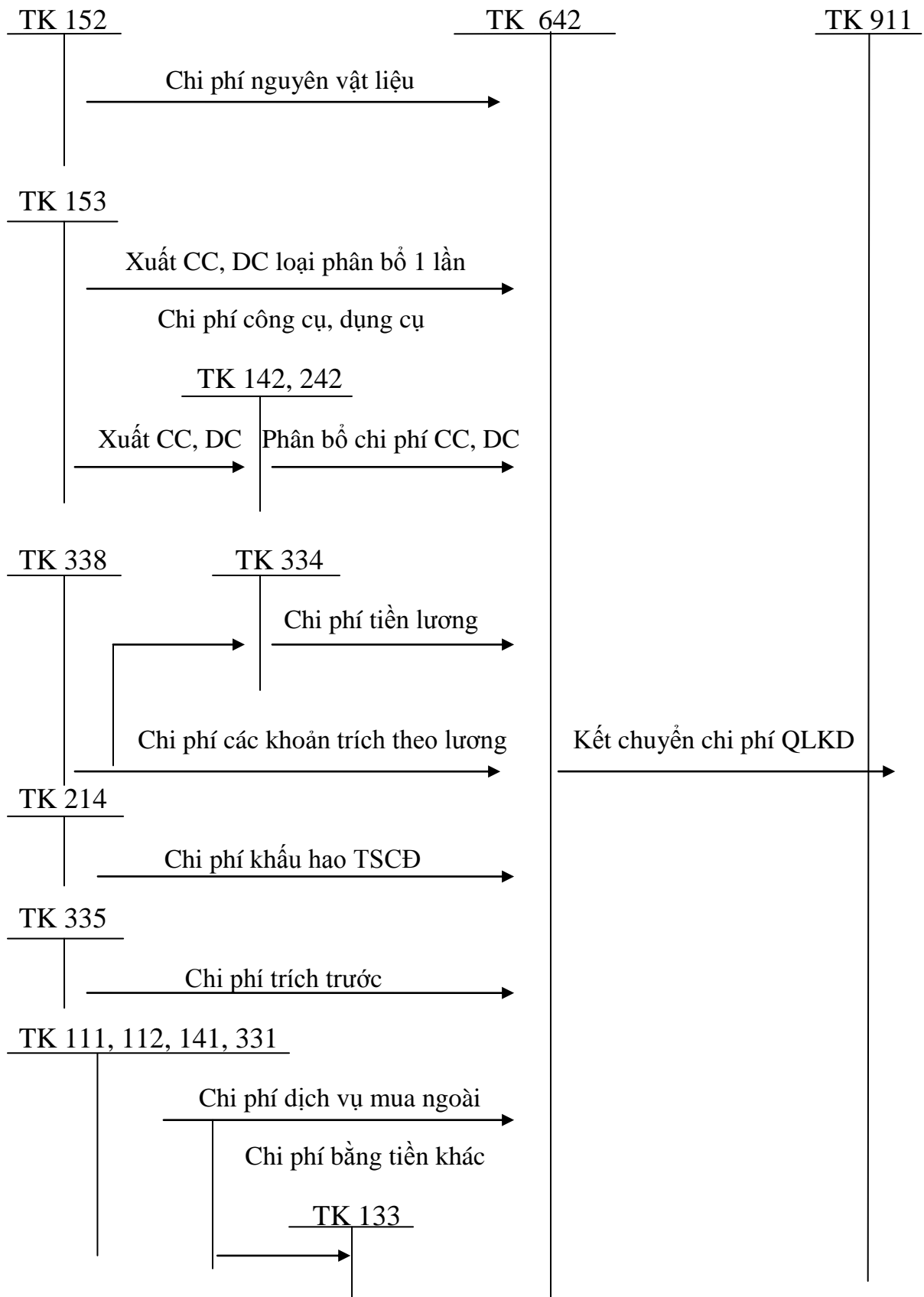
Bên Có

- Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào Tài khoản 911 “ Xác định kết quả kinh doanh” để tính kết quả kinh doanh trong kỳ.
- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết).

Tài khoản 642 không có số dư

*** Phương pháp kế toán**

Phương pháp kế toán chi phí quản lý kinh doanh được thể hiện qua sơ đồ 1.2 như sau:



Sơ đồ 1.2: Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

1.2.1.3. Kế toán chi phí hoạt động tài chính

* *Chứng từ sử dụng*

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu, phiếu chi
- Giấy báo Có, báo nợ của ngân hàng
- Các hợp đồng vay vốn
- Các chứng từ liên quan khác

* *Tài khoản sử dụng*

- **Tài khoản 635 (Chi phí tài chính):** Tài khoản này dùng để phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính.

Kết cấu tài khoản này như sau:

Bên Nợ

- Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản tài chính
- Lỗ bán ngoại tệ
- Chiết khấu thanh toán cho người mua
- Các khoản lỗ do thanh lý nhượng bán các khoản đầu tư
- Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ kinh doanh
- Các khoản chi phí tài chính khác

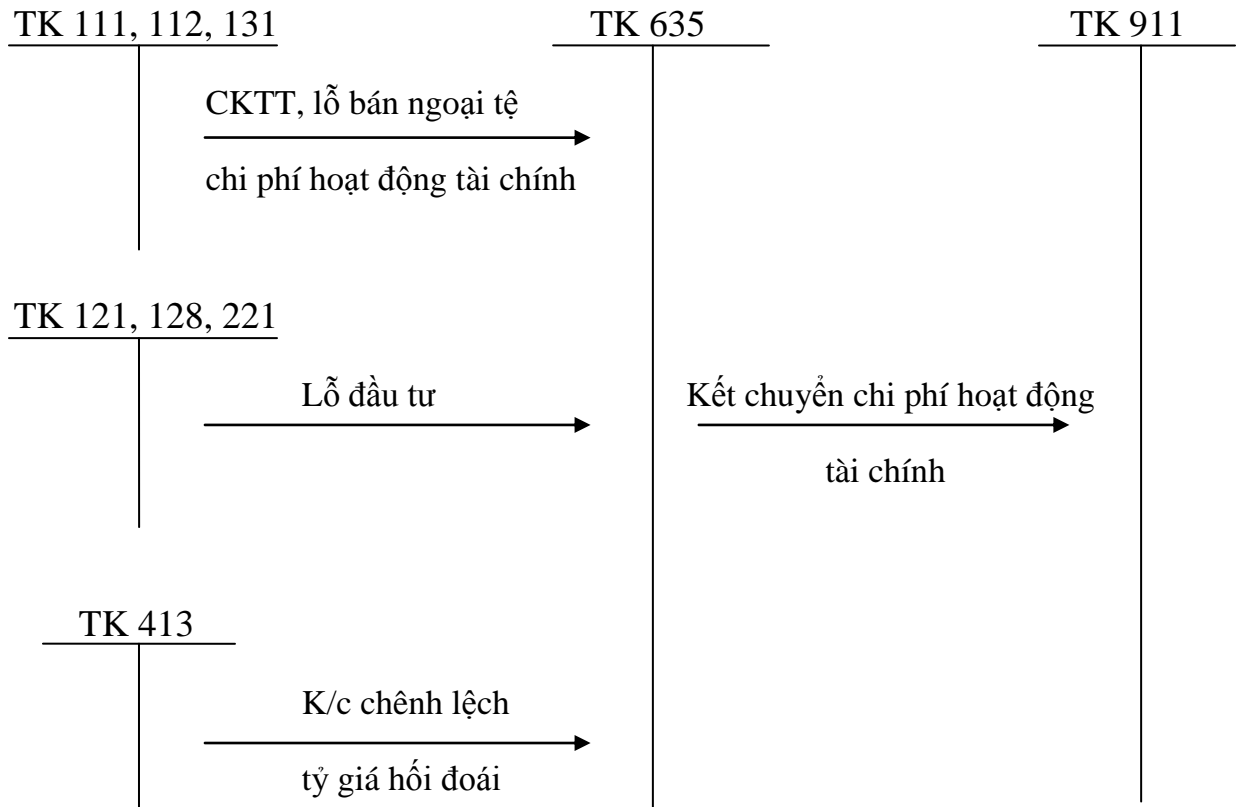
Bên Có

- Các khoản giảm chi phí tài chính
- Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính và các khoản lỗ phát sinh trong kỳ sang TK 911 để xác định kết quả kinh doanh.

Tài khoản 635 không có số dư

*** Phương pháp kế toán**

Phương pháp kế toán chi phí hoạt động tài chính được thể hiện qua sơ đồ 1.3 như sau:



Sơ đồ 1.3: Kế toán chi phí hoạt động tài chính

1.2.1.4. Kế toán chi phí khác

*** Chứng từ sử dụng**

- Hoá đơn giá trị gia tăng;
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, phiếu chi, uỷ nhiệm chi, uỷ nhiệm thu, giấy báo Có của ngân hàng...
- Các chứng từ liên quan khác: Biên bản thanh lý tài sản, hợp đồng kinh tế...

*** Tài khoản sử dụng**

- Tài khoản 811(Chi phí khác)

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản chi phí phát sinh riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp.

Kết cấu tài khoản 811

Bên Nợ

- Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ

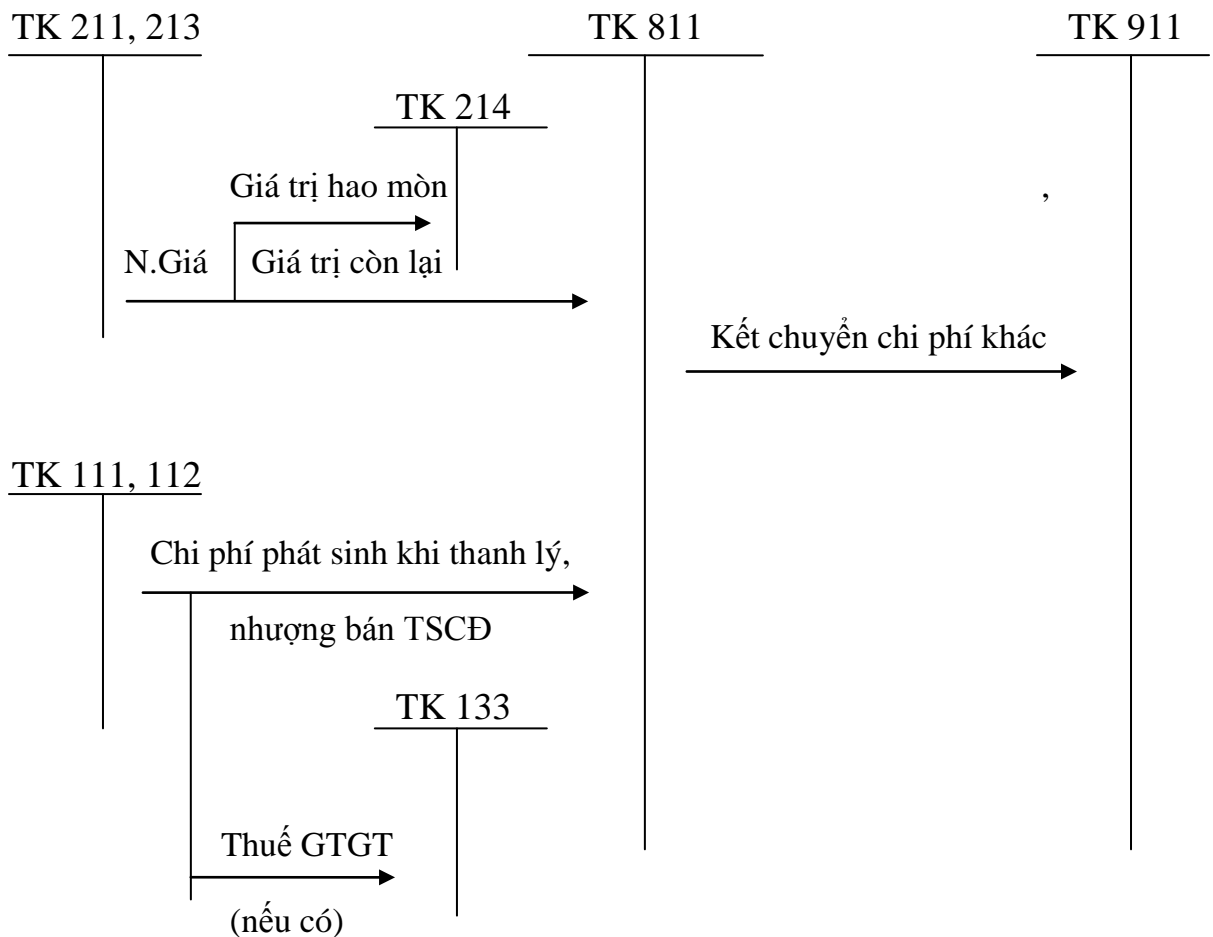
Bên Có

- Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ vào tài khoản 911

Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ

*** Phương pháp hạch toán**

Phương pháp hạch toán chi phí hoạt động khác được thể hiện qua sơ đồ 1.7 như sau:



Sơ đồ 1.4: Kế toán chi phí hoạt động khác

1.2.2. Kế toán doanh thu và thu nhập

1.2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

* *Chứng từ sử dụng*

- Hoá đơn GTGT (Mẫu số 01GTKT-3LL) đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

- Hoá đơn bán hàng (Mẫu số 02GTTT-3LL) đối với doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp trực tiếp.

- Hợp đồng mua bán;

- Thẻ thanh toán hàng đại lý, ký gửi;

- Thẻ quầy hàng;

- Các chứng từ thanh toán như: Phiếu thu, phiếu chi, séc chuyển khoản, séc thanh toán, uỷ nhiệm thu, giấy báo có của ngân hàng;

- Các chứng từ liên quan như: Phiếu xuất kho...

* *Tài khoản sử dụng*

- ***Tài khoản 511: “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”***

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tài khoản 511 có 4 tài khoản cấp 2:

+ Tài khoản 5111: Doanh thu bán hàng hoá

+ Tài khoản 5112: Doanh thu bán các thành phẩm

+ Tài khoản 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ

+ Tài khoản 5118: Doanh thu khác

* *Kết cấu và nội dung phản ánh TK 511*

Bên Nợ

- Số thuế tiêu thụ đặc biệt, hoặc thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là đã bán trong kỳ kế toán.

- Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp tính theo phương pháp trực tiếp.

- Doanh thu hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ.

- Giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ
- Chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ
- Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911.

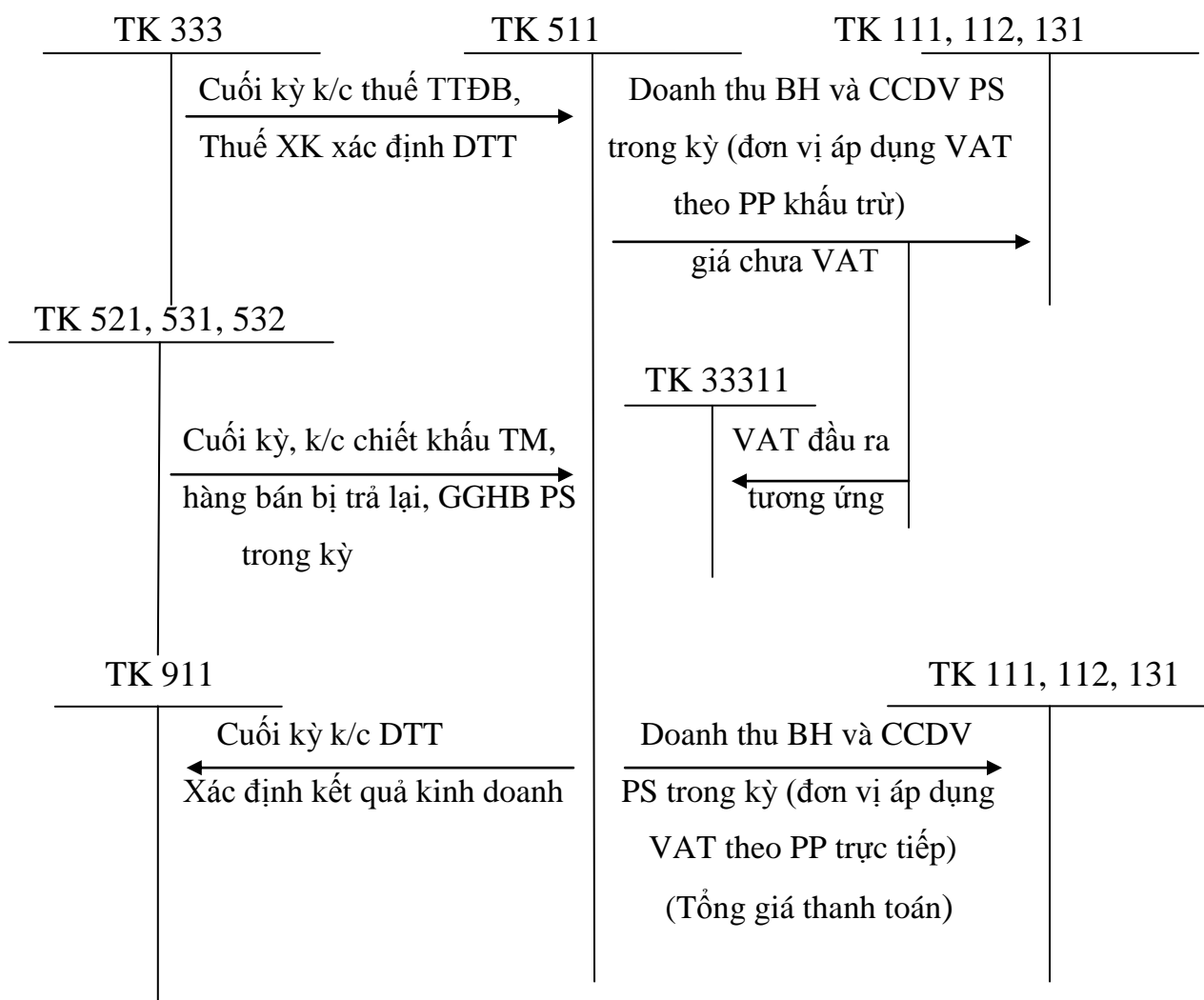
Bên Có

- Doanh thu bán sản phẩm hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.

Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ.

*** Phương pháp kế toán**

Phương pháp kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và doanh thu nội bộ được thể hiện qua sơ đồ 1.5 như sau:



Sơ đồ 1.5: Kế toán các khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2.2.2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

* *Chứng từ sử dụng*

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu, phiếu chi
- Giấy báo Có, báo Nợ của ngân hàng
- Các hợp đồng vay vốn
- Các chứng từ liên quan khác

* *Tài khoản sử dụng*

- **Tài khoản 515 (Doanh thu hoạt động tài chính):** Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

* *Kết cấu tài khoản này như sau:*

Bên Nợ

- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có)
- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911

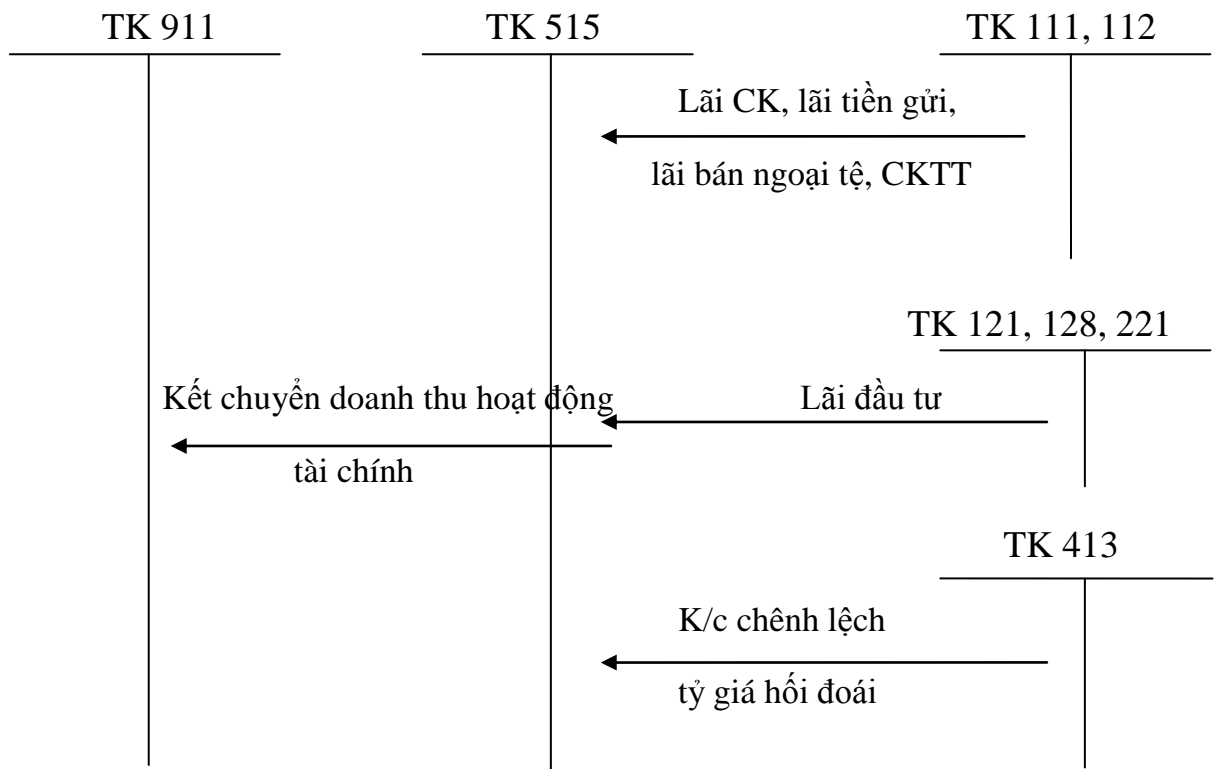
Bên Có

- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia
- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết
- Chiết khấu thanh toán được hưởng
- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh
- Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ
- Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản đã hoang thành đầu tư vào hoạt động doanh thu tài chính.

Tài khoản 515 không có số dư

* *Phương pháp kế toán*

Phương pháp kế toán doanh thu hoạt động tài chính được thể hiện qua sơ đồ 1.6 như sau:



Sơ đồ 1.6: Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

1.2.2.3. Kế toán thu nhập khác

* Chứng từ sử dụng

- Hoá đơn giá trị gia tăng;
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, phiếu chi, uỷ nhiệm chi, uỷ nhiệm thu, giấy báo Có của ngân hàng...
- Các chứng từ liên quan khác: Biên bản thanh lý tài sản, hợp đồng kinh tế...

* Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 711: Thu nhập khác

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản doanh thu ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Kết cấu tài khoản 711

Bên Nợ

- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác của doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp trực tiếp

- Cuối kỳ kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh sang tài khoản 911

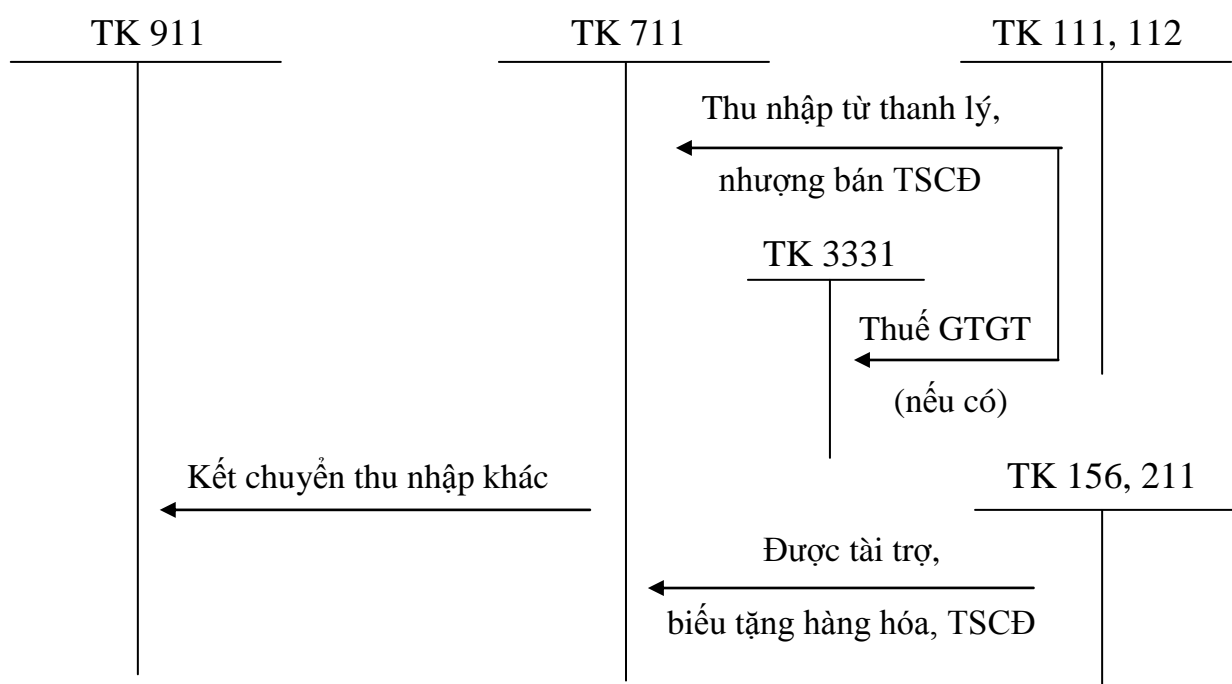
Bên Có

- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ

Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ

*** Phương pháp kế toán**

Phương pháp hạch toán thu nhập hoạt động khác được thể hiện qua sơ đồ 1.7 như sau:



Sơ đồ 1.7: Kế toán thu nhập hoạt động khác

1.2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

*** Chứng từ sử dụng**

- Phiếu kế toán.

*** Tài khoản sử dụng**

- **Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”:** Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh; kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

*** Kết cấu tài khoản 911 như sau:**

Bên Nợ

- Trị giá vốn sản phẩm hàng hóa, lao vụ, dịch vụ đã tiêu thụ, chi phí quản lý kinh doanh.
- Chi phí tài chính, chi phí thuế TNDN và chi phí khác
- Kết chuyển lãi sau thuế.

Bên Có

- Doanh thu thuần về sản phẩm hàng hóa, lao vụ dịch vụ hàng hóa đã tiêu thụ trong kỳ.
- Doanh thu hoạt động tài chính
- Thu nhập khác, khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
- Kết chuyển lỗ

Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ.

*** Cách xác định kết quả hoạt động kinh doanh:**

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	=	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	Các khoản giảm trừ doanh thu
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	=	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	Giá vốn hàng bán
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	=	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	+	Doanh thu hoạt động tài chính
			-	Chi phí tài chính
			-	Chi phí bán hàng
			-	Chi phí quản lý doanh nghiệp
Lợi nhuận khác	=	Thu nhập khác	-	Chi phí khác
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	=	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	+	Lợi nhuận khác
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	=	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

*** Tài khoản 821 - Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp**

Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế TNDN của Doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh trong năm làm căn cứ xác định KQKD của Doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

Bên Nợ

- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh trong năm.

Bên Có

- Số thuế TNDN hiện hành thực tế phải nộp trong năm.
- Số thuế TNDN phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước.
- Kết chuyển CP thuế TNDN sang TK 911 “Xác định KQKD”
Tài khoản 821 không có số dư cuối kỳ

*** Tài khoản 421 - Lợi nhuận chưa phân phối**

Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế TNDN và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Bên Nợ

- Số lỗ về hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp
- Trích lập các quỹ của Doanh nghiệp
- Chi cổ tức lợi nhuận cho các cổ đông, các nhà đầu tư, các bên tham gia liên doanh.
- Bổ sung nguồn vốn kinh doanh.
- Nộp lợi nhuận lên cấp trên.

Bên Có

- Số lợi nhuận thực tế của hoạt động kinh doanh trong kỳ
- Số lợi nhuận cấp dưới nộp lên, số lỗ của cấp dưới được cấp trên bù.
- Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh

Tài khoản 421 có thể có số dư Nợ hoặc số dư Có.

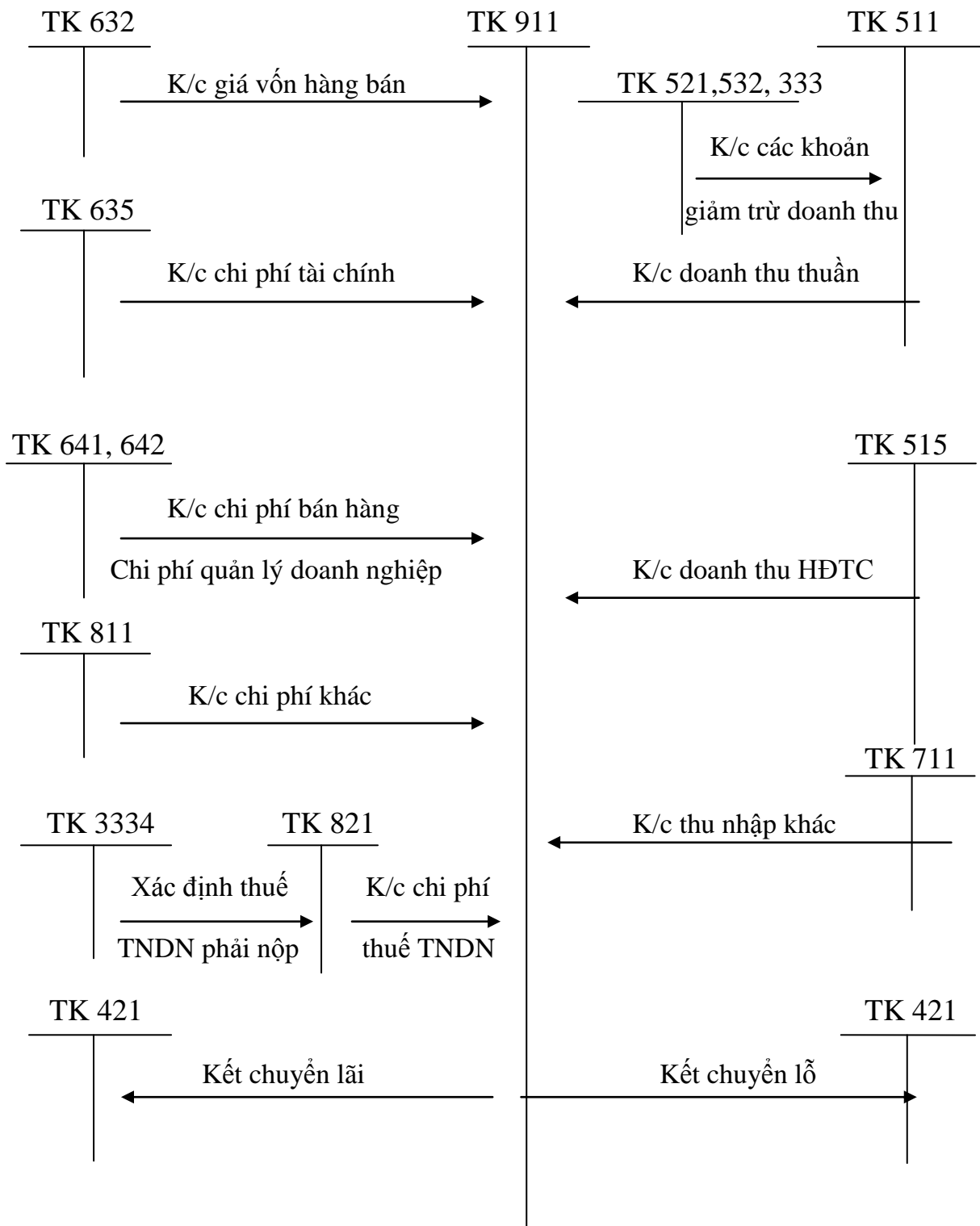
- *Số dư bên Nợ:* Số lỗ hoạt động kinh doanh chưa xử lý.
- *Số dư bên Có:* Số lợi nhuận chưa phân phối hoặc chưa sử dụng.

Tài khoản 421 có 2 tài khoản cấp 2:

- + *Tài khoản 4211 - Lợi nhuận chưa phân phối năm trước*
- + *Tài khoản 4212 - Lợi nhuận chưa phân phối năm nay*

*** Phương pháp kế toán**

Trình tự kế toán xác định kết quả kinh doanh được khái quát qua sơ đồ 1.8 sau:



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ kế toán xác định kết quả kinh doanh

1.3. Tổ chức sổ kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

Theo chế độ kế toán hiện hành, có 5 hình thức kế toán mà đơn vị kinh tế có thể chọn áp dụng. Các hình thức kế toán hiện hành bao gồm:

- **Hình thức Nhật ký chung:** Kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh sử dụng các sổ sau:

- + Nhật ký chung;
- + Sổ nhật ký đặc biệt: Sổ nhật ký bán hàng;
- + Sổ Cái;
- + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

- **Hình thức Nhật ký – Sổ cái:** Kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh sử dụng sổ sau:

- + Sổ Nhật ký – Sổ cái;
- + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

- **Hình thức Chứng từ ghi sổ:** kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh sử dụng các sổ sau:

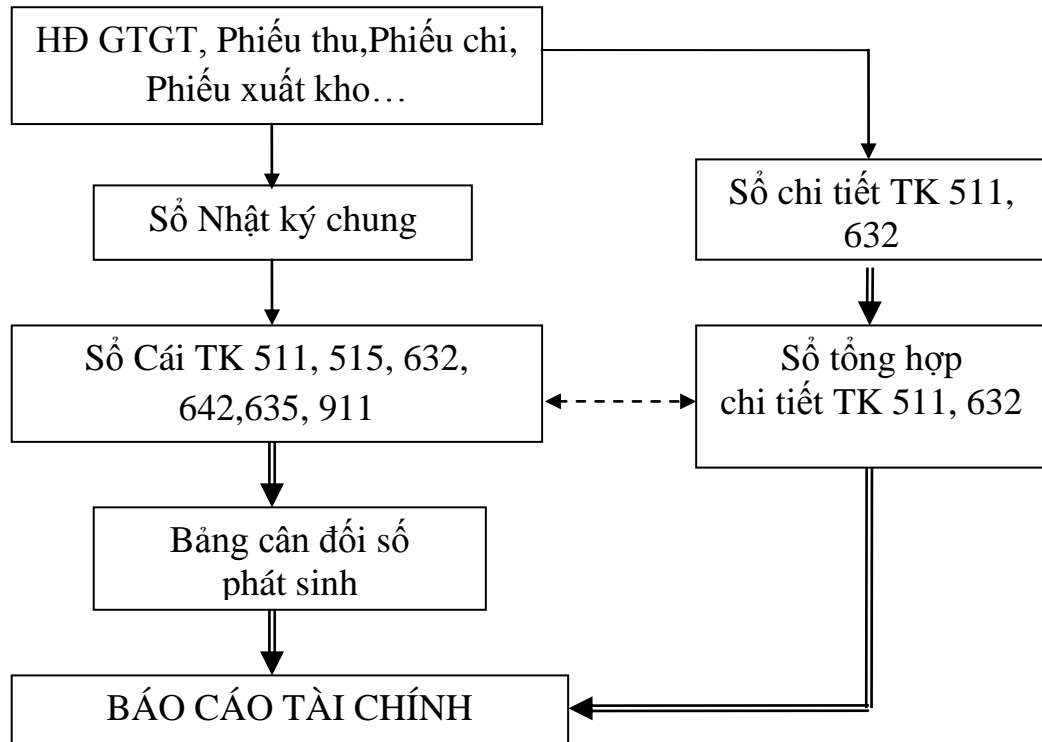
- + Chứng từ ghi sổ;
- + Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ;
- + Sổ Cái.

- **Hình thức Nhật ký – Chứng từ:** kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh sử dụng các sổ kế toán sau:

- + Nhật ký chứng từ;
- + Bảng kê;
- + Sổ cái;
- + Sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết.

- **Hình thức kế toán máy**

Sau đây là quy trình tổ chức sổ kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký chung được thể hiện qua sơ đồ 1.9:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

Sơ đồ 1.9: Quy trình ghi sổ kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký chung tại công ty

**CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN
CHI PHÍ, DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH
TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI
XUÂN ĐIỀN**

2.1. Một số nét khái quát về Công ty TNHH TM DV Vận Tải Xuân Điền

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN.

Tên tiếng anh: XUAN DIEN TRADE SERVICE TRANSPORT COMPANY LIMITED

Tên viết tắt: XD;CO

Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH 2 thành viên trở lên

Địa chỉ: Số 17A An Lạc 2 – phường Sở Dầu - Hồng Bàng – Hải Phòng

Email: congtyvtxuandienhp@gmail.com

Số tài khoản: 160314851005380 tại Ngân hàng EximBank – Hải phòng

Số đăng ký kinh doanh: 0202005221

Mã số thuế: 0200745426

Người đại diện: Nguyễn Hữu Điền

Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu	Giá trị vốn góp (đồng)	Phần vốn góp(%)
1	Lê Thị Xuân	Số 17A An Lạc 2, phường Sở Dầu,Hồng Bàng,Hải Phòng	500.000.000	16,67
2	Nguyễn Duy Độ	Số 17A An Lạc 2, phường Sở Dầu,Hồng Bàng,Hải Phòng	500.000.000	16,67
3	Nguyễn Hữu Điền	Số 17A An Lạc 2, phường Sở Dầu,Hồng Bàng,Hải Phòng	1.500.000.000	50
4	Lê Văn Cường	Thôn Hạ, Trung Hưng, Yên Mỹ, Hưng Yên	500.000.000	16,67

Tổng vốn điều lệ : 3.000.000.000 đồng

Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải Xuân Điền được thành lập ngày 15/6/2007 theo đăng ký kinh doanh số 0202005221 tại Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng – Công ty là doanh nghiệp trong đó có các thành viên cùng góp vốn, cùng chia nhau lợi nhuận, cùng chia lỗ tương ứng với phần vốn góp và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã cam kết góp vào doanh nghiệp.

Công ty là doanh nghiệp có tư cách pháp nhân đầy đủ, có con dấu và được mở tài khoản tại ngân hàng- được nhà nước công nhận sự tồn tại lâu dài và tính sinh lợi hợp pháp của việc kinh doanh. Mọi hoạt động của công ty tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Mặc dù mới đi vào hoạt động được 5 năm song công ty đã xây dựng được đội ngũ công nhân viên có tay nghề cao, có kinh nghiệm và trình độ quản lý trong ngành nghề vận tải phục vụ hầu hết các thị trường trong nước. Để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của xã hội công ty đã không ngừng đổi mới, đầu tư thêm nhiều phương tiện vận tải mới, hiện đại hơn, có dung tích lớn. Hiện nay năng lực vận tải của công ty có hơn 20 đầu phương tiện với tổng dung tích hơn 1000m³, trong đó có 10 phương tiện Citec đầu kéo hiện đại nhất hiện nay và 7 xe Hyundai đời mới, hiện đại, tải trọng lớn đủ khả năng đáp ứng được tất cả các tuyến, địa hình khó khăn, hiểm trở từ đồng bằng đến miền núi...

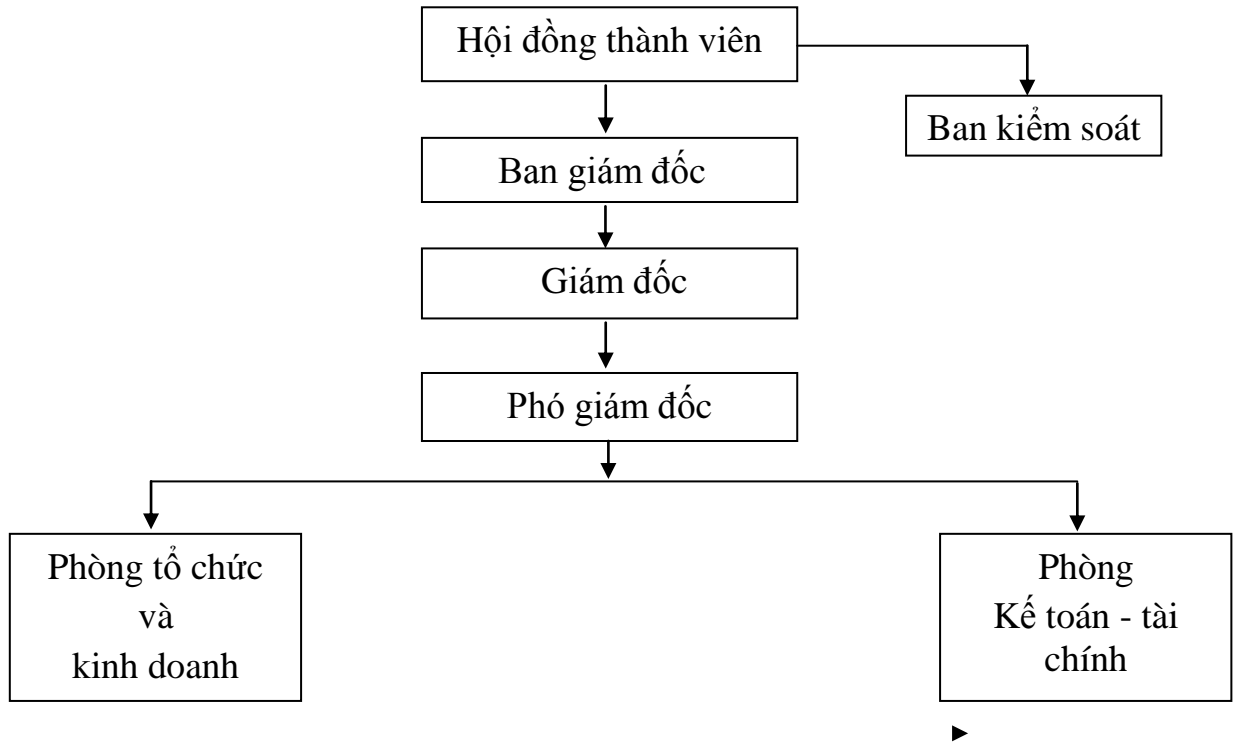
2.1.2. Lĩnh vực kinh doanh của công ty

Công ty hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0202005221 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, bao gồm:

- Vận tải hàng hóa đường bộ
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Bốc xếp hàng hóa
- Bán buôn nông, lâm sản, nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre nứa)
- Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu: nâng cầu và dịch vụ nâng cầu container.

2.1.3. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý

Hiện nay, bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo kiểu trực tuyến chức năng thể hiện qua sơ đồ 2.1 như sau:



Sơ đồ 2.1: *Mô hình tổ chức bộ máy quản lý*

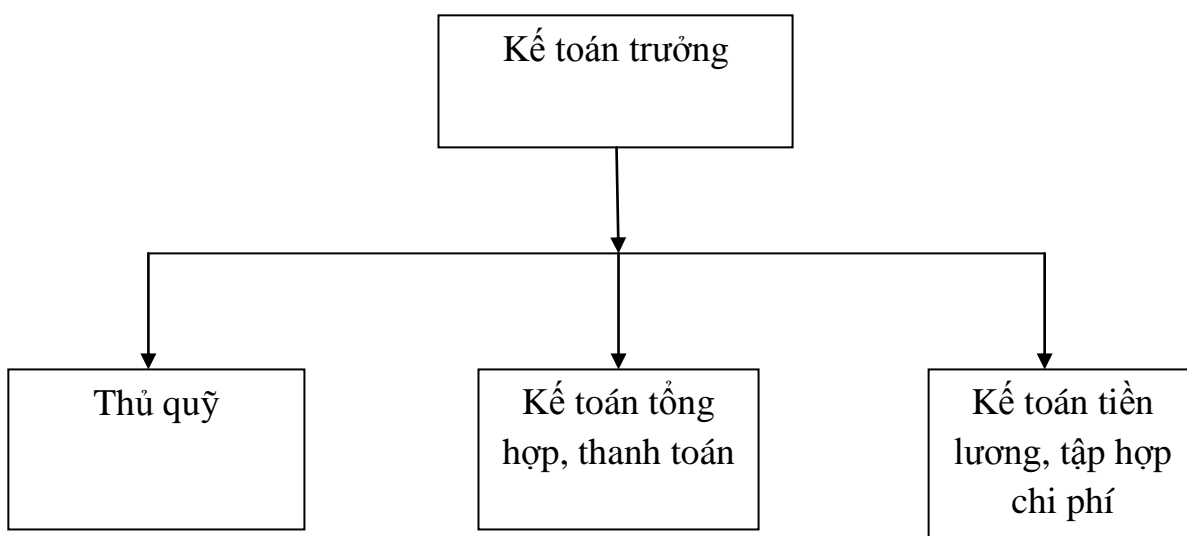
- **Hội đồng thành viên:** gồm tất cả các thành viên, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty. Thành viên là tổ chức chỉ định người đại diện theo ủy quyền để tham gia Hội đồng thành viên.
- **Ban kiểm soát:** là tổ chức thay mặt các thành viên để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh quản trị điều hành Công ty. Ban kiểm soát do Hội đồng thành viên bầu ra và chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và pháp luật về những kết quả công việc của Ban giám đốc Công ty.
- **Giám đốc (kiêm chủ tịch Hội đồng thành viên):** do Hội đồng thành viên bầu ra, là người điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

- **Phó giám đốc:** do Hội đồng thành viên bầu ra, điều hành những công việc đã được Hội đồng thành viên và Giám đốc giao. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và Giám đốc về lĩnh vực được phân công.
- **Các phòng ban:** có chức năng giúp việc cho ban lãnh đạo, trực tiếp quản lý theo lĩnh vực của mình.

2.1.4. Tổ chức công tác kế toán

2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán

Phòng kế toán có chức năng tổ chức bộ máy kế toán, thống kê, ghi chép, tính toán, phản ánh tình hình tăng giảm tài sản, nguồn vốn, phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo quản lưu trữ các tài liệu kế toán thống kê, theo dõi công nợ, xuất nhập tồn hàng hóa. Bên cạnh đó, phòng phải tổ chức bảo quản, lưu trữ, thống kê, giữ bí mật các tài liệu kế toán, tổ chức hướng dẫn thi hành các chế độ tài chính kế toán của Nhà Nước.



Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán

➤ **Kế toán trưởng :** Có nhiệm vụ giúp cho giám đốc về công tác chuyên môn, phổ biến chỉ đạo công tác chuyên môn cho bộ phận kế toán, chịu trách nhiệm trước cấp trên về việc chấp hành chế độ kế toán hiện hành, tổ chức bảo quản tài liệu hồ sơ kế toán, lựa chọn các hình thức sổ sách phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Là người kiểm tra tình

hình hạch toán, tình hình huy động vốn và phân tích tài chính để cho thông tin kịp thời và toàn diện giúp Ban giám đốc đưa ra quyết định chính. Tham mưu cho giám đốc chỉ đạo các đơn vị thực hiện các chế độ quản lý tài chính, tiền tệ theo quy định của Bộ tài chính và hướng dẫn của công ty. Đồng thời kế toán trưởng có quyền chỉ định, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong phòng kế toán.

➤ **Kế toán tổng hợp, thanh toán:** Tập hợp kiểm tra kí xác nhận việc đối chiếu các chứng từ :Sổ quỹ Tiền mặt, sổ TGNH, sổ tiền vay ngân hàng, tờ kê chi tiết thanh toán chi phí...kê khai thuế GTGT đúng thời hạn, lập báo cáo thu-chi, hàng quý lập BCTC-BCKT, hàng năm lập BC quyết toán tài chính... Theo dõi thường xuyên các công nợ, xác định giá trị doanh thu, thuế phải nộp ,... Theo dõi toàn bộ công tác thanh toán bằng chuyển khoản, lập và trình với ngân hàng, thường xuyên cập nhật số dư tiền gửi, tiền vay, lập hồ sơ vay vốn ngân hàng, hàng tháng tập hợp chứng từ tiền gửi ngân hàng, tiền vay cho kế toán tổng hợp hàng quý tính lãi vay...

➤ **Thủ quỹ :** quản lí tiền mặt của công ty, thu và chi tiền mặt khi có lệnh. Hàng tháng phải kiểm kê số tiền thu hiện thu và chi đối chiếu với sổ sách các bộ phận có liên quan.

➤ **Kế toán tiền lương, tập hợp chi phí:** Chịu trách nhiệm tính ra lương phải trả, thanh toán lương hàng tháng cho cán bộ công nhân viên toàn đơn vịTập hợp từng loại chi phí, phân bổ các loại chi phí từ các chứng từ theo đúng đối tượng, cung cấp số liệu thông tin tổng hợp về khoản mục chi phí. Theo dõi các hoá đơn thuế GTGT đầu vào và đầu ra, cuối tháng làm báo cáo quyết toán thuế; Hạch toán tăng, giảm tài sản cố định, công cụ lao động; Hạch toán khấu hao hàng tháng; Kiểm kê tài sản và công cụ lao động định kỳ theo quy định của Nhà nước.

2.1.4.2. Đặc điểm chính sách, phương pháp kế toán công ty áp dụng

- Kỳ kế toán năm: Công ty thực hiện kì kế toán theo năm dương lịch (bắt đầu từ ngày 01/01/N và kết thúc vào ngày 31/12/N)

- Đơn vị tiền tệ: Việt Nam đồng (VNĐ)

- Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi sang các đồng tiền khác: Theo tỷ giá công bố của Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam EximBank.

- Chế độ kế toán áp dụng: Chế độ kế toán doanh nghiệp theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

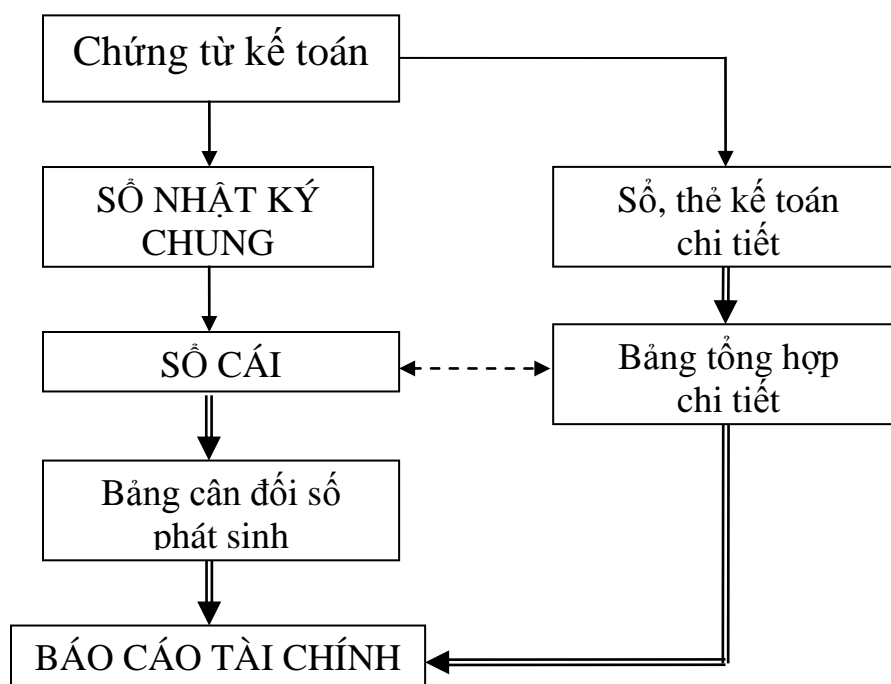
- Công ty tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

- Công ty xác định hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính trị giá hàng tồn kho theo nhập trước xuất trước (FIFO).

- Phương pháp kế toán TSCĐ: TSCĐ được ghi sổ theo giá gốc, giá trị hao mòn và giá trị còn lại. Khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao xác định phù hợp theo Quyết định 206/2003 – BTC

- Hình thức kế toán được công ty áp dụng là: **Nhật ký chung**.

Đặc điểm chủ yếu của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phản ánh ở chứng từ gốc đều được ghi chép theo trình tự thời gian và theo quan hệ đối ứng tài khoản vào sổ Nhật ký chung, sau đó từ sổ Nhật ký chung vào sổ cái tài khoản, từ sổ cái các tài khoản, bảng tổng hợp chi tiết lập báo cáo kế toán.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày	—————→
Ghi cuối tháng hoặc định kỳ	══════════→
Quan hệ đối chiếu, kiểm tra	←-----→

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại công ty

*** Trình tự ghi sổ kế toán như sau:**

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc ghi vào sổ nhật ký chung, sổ thẻ kế toán chi tiết.
- Hàng ngày, từ nhật ký chung, sổ kế toán chi tiết vào sổ cái các tài khoản.
- Tổng hợp các tài khoản chi tiết, lập bảng tổng hợp chi tiết.
- Khóa sổ kế toán, lập bảng cân đối số phát sinh.
- Lập báo cáo kế toán:
 - Bảng cân đối kế toán (Mẫu B01-DNN).
 - Bảng báo cáo kết quả kinh doanh (Mẫu B02-DNN).
 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu B03-DNN).
 - Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu B09-DNN).

2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Xuyên Biên

2.2.1. Kế toán chi phí tại công ty TNHH TM DV Vận Tải Xuyên Biên

2.2.1.1. Kế toán giá vốn hàng bán

*** Tài khoản sử dụng**

Do đặc thù hoạt động công ty chia ra làm 2 tài khoản cấp 4:

- TK 6321: Giá vốn cước vận chuyển
- TK 6322: Giá vốn hàng hóa

Công ty TNHH TM DV Vận Tải Xuyên Biên chuyên về hoạt động trong lĩnh vực vận tải, thu tiền cước vận chuyển, dỡ hàng Tất cả mọi chi phí liên quan đến những hoạt động dịch vụ này đều được tập hợp và hạch toán vào TK 154, sau đó sẽ được kết chuyển sang TK 6321- Giá vốn cước vận chuyển.

Để xác định giá vốn công ty mở chi tiết các chi phí như sau:

- TK 1541: Chi phí nguyên vật liệu
- TK 1542: Chi phí lái xe
- TK 1543: Chi phí sản xuất chung.

Ngoài ra công ty còn hoạt động trong lĩnh vực thương mại, bán buôn hàng hóa, thực phẩm... Tất cả giá trị hàng hóa mua về đều được tập hợp vào TK 6322- Giá vốn hàng hóa.

*** Chứng từ sử dụng**

- *Đối với dịch vụ vận chuyển:*

+ Chi phí nguyên vật liệu : Hoá đơn mua hàng; Hoá đơn phí đường bộ; Hoá đơn phí bến bãi; Hóa đơn mua xăng dầu; Bảng ghi nhận hoạt động xe hàng ngày.

+ Chi phí lái xe: Giấy đề nghị tạm ứng; Bảng chấm công; Bảng tính doanh thu lái xe; Bảng tổng hợp tiền lương lái xe, phụ xe; Bảng phân bổ tiền lương.

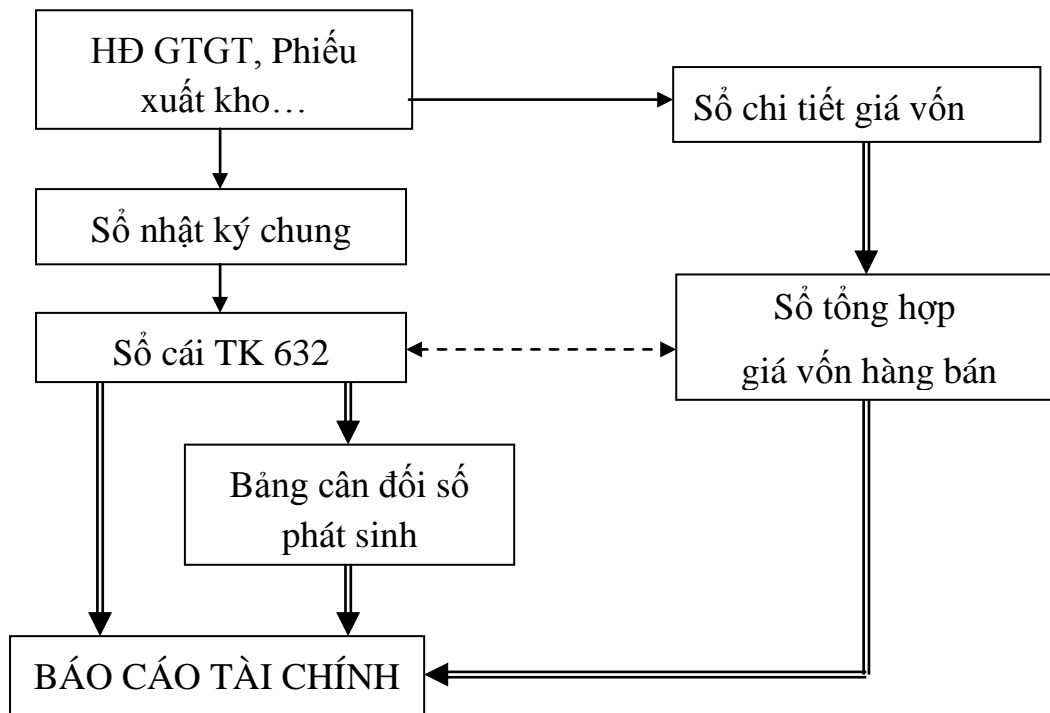
+ Chi phí sản xuất chung: Các hoá đơn mua hàng hoá vật tư; Phiếu xuất kho; Bảng kê chứng từ xuất kho; Bảng ghi nhận hoạt động xe hàng ngày; Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định.

- *Đối với bán hàng hóa*: Hợp đồng mua hàng hóa; Hóa đơn GTGT

*** Quy trình kế toán**

- *Đối với dịch vụ vận chuyển*: Nhân viên điều hành chuyên “Bảng theo dõi hoạt động xe” cho phụ trách đội xe; phụ trách đội xe chuyển cho lái xe; kết thúc dịch vụ vận chuyển lái xe phải lập “Bảng theo dõi hoạt động hàng ngày” nộp cùng chứng từ gốc (hoá đơn mua xăng dầu, phí cầu phà bến bãi...) cho phụ trách đội xe. Phụ trách đội xe chuyển lên cho phòng kế toán, kế toán kiểm tra, đối chiếu, rồi cập nhật vào Nhật ký chung, Sổ chi tiết các tài khoản chi phí, lưu trữ chứng từ và cuối tháng vào Bảng cân đối số phát sinh, lập Báo cáo tài chính.

- *Đối với bán hàng hóa*: Hàng ngày khi phát sinh nghiệp vụ liên quan đến bán hàng, căn cứ vào hợp đồng kinh tế ký kết giữa bên bán và bên mua kế toán xuất Hóa đơn GTGT, phiếu xuất kho, phiếu thu (phiếu thu nếu khách hàng thanh toán bằng tiền mặt, Giấy báo Có của ngân hàng nếu thanh toán bằng chuyển khoản)... Từ các chứng từ gốc trên kế toán tập hợp vào sổ Nhật ký chung, sổ chi tiết các tài khoản có liên quan... Cuối tháng, căn cứ vào sổ kế toán chi tiết kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết, sau đó tổng hợp số liệu từ các sổ cái, bảng cân đối số phát sinh, bảng tổng hợp chi tiết để lập Báo cáo tài chính.



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- - - -> Kiểm tra, đối chiếu

Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán giá vốn hàng bán

Khảo sát số liệu (về giá vốn cước vận chuyển): Ngày 06/12/2012, phát sinh nghiệp vụ mua lốp xe theo hóa đơn số 32939. (Biểu số 2.1)

Kế toán định khoản :

Nợ TK 1543: 11.190.000

Nợ TK 133: 1.119.000

Có TK111: 12.309.000

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.1 : Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mẫu số: 01 GTKT3/001

Liên 2: Giao người mua

Ký hiệu: AA/12P

Ngày 06 tháng 12 năm 2012

Số: 32939

Đơn vị bán hàng: Cty TNHH Xây Lắp Việt Hưng
Mã số thuế: 0200483211
Địa chỉ: Số 228 Trần Nguyễn Hãn- Q.Lê Chân- Hải Phòng
Số tài khoản:

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Xuân Điền

Mã số thuế: 0200745426

Địa chỉ: Số 17A- An Lạc 2- Sở Dầu- Hồng Bàng-HP

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá(đ/kg)	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Lốp xe	cái	3	3.730.000	11.190.000
Cộng tiền hàng					11.190.000
Thuế suất GTGT: 10 %		Tiền thuế GTGT			1.119.000
Tổng cộng tiền thanh toán					12.309.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười hai triệu ba trăm linh chín nghìn đồng chẵn.					

Người mua hàng
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Kí, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Kí, ghi rõ họ tên)

Nguồn: Phòng Kế toán- Tài chính công ty

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Từ các hóa đơn tập hợp liên quan đến giá vốn cước vận chuyển kế toán vào sổ chi tiết TK 154, cuối tháng từ sổ chi tiết TK 154 thực hiện kết chuyển sang TK 632.

Biểu số 2.2: Trích sổ Chi tiết TK6321

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DV VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN
Số 17A- An Lạc 2- Sở Dầu- Hồng Bàng- HP

Mẫu số S10 – DNN
QĐ số: 48/2006/QĐ/BTC
Ngày 14/09/2006 của Bộ
trưởng BTC

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Tài khoản: 6321- Giá vốn cước vận chuyển

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền
Ngày	Số HĐ	...		
		Tháng 12		
31/12/12		Kết chuyển CP nguyên vật liệu	1541	807.269.444
31/12/12		Kết chuyển CP lái xe	1542	135.500.000
31/12/12		Kết chuyển CP sản xuất chung	1543	781.457.792
		Cộng tháng 12		1.724.227.236
		Cộng phát sinh năm		21.652.480.500

- Ngày mở sổ: 01/01/2012

Ngày 31 tháng 12 năm
2012

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguồn: Phòng Kế toán- Tài chính công ty

Khảo sát số liệu(về giá vốn hàng hóa): Ngày 05/12/2012 bán thép cho Công ty Cổ phần Tư vấn & Đầu tư Xây dựng Hương Lâm với giá bán là 491.771.280 đồng (chưa bao gồm VAT 10%), giá vốn: 446.923.575 đồng.

Từ phiếu xuất kho, kế toán vào sổ Nhật ký chung, sổ Chi tiết, sổ Cái TK 6322 và định khoản như sau: (Biểu số 2.5)

+ Nợ TK 6322: 446.923.575

Có TK 156: 446.923.575

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.3: Phiếu xuất kho

CÔNG TY TNHH TM DV VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN
17A-An Lạc 2-Sở Dầu-Hồng Bàng-HP

Mẫu số C21-VT
QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14 tháng 9 năm 2006
của Bộ trưởng Bộ Tài chính

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 05 tháng 12 năm 2012

SỐ: 153

NỢ: 632

CÓ: 156

Họ tên người nhận hàng: Lê Anh Đức

Lý do xuất kho: Xuất bán buôn

Xuất tại kho: Công ty TNHH TM DV Vận Tải Xuân Điền

Số TT	Tên nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư (sản phẩm hàng hóa)	Mã số	Đơn vị tính	SỐ LƯỢNG		Đơn Giá(đ/tấn)	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Thép cây		Tấn	35	35	12.769.245	446.923.575
Cộng							446.923.575

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bốn trăm bốn mươi sáu triệu chín trăm hai mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng chẵn.

Ngày 05 tháng 12 năm 2012

Người lập

Người nhận hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguồn: Phòng Kế toán - Tài chính công ty

Biểu số 2.4: Trích sổ Chi tiết TK6322

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DV VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN
Số 17A- An Lạc 2- Sở Dầu- Hồng Bàng- HP

Mẫu số S10 – DNN
QĐ số: 48/2006/QĐ/BTC
Ngày 14/09/2006 của Bộ
trưởng BTC

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Tài khoản: 6322- Giá vốn hàng hóa

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền
Ngày	Số HĐ	...		
		Tháng 12		
05/12/12	PX153	Giá vốn bán thép	156	446.923.579
06/12/12	PX154	Giá vốn bán khô dừa	156	20.055.426
06/12/12	PX155	Giá vốn bán khô đậu	156	9.954.005
...		...		
		Cộng tháng 12		769.078.518
		Cộng phát sinh năm		2.040.942.225

- Ngày mở sổ: 01/01/2012

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguồn: Phòng Kế toán - Tài chính công ty

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.5: Trích sổ Nhật ký chung
CÔNG TY TNHH TM DV VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN
 17A- An Lạc 2-Sở Dầu-Hồng Bàng-Hải Phòng

Mẫu số S03a – DNN
 QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
 Ngày 14/09/2006 của Bộ
 trưởng BTC

SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm : 2012

ĐVT: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản		Phát sinh	
Ngày	Số HĐ		Nợ	Có	Nợ	Có
...		...				
		Tháng 12				
02/12/12	HĐ1066	Thanh toán tiền mua dầu diesel cho Công ty CP TM XD 5 Hải Phòng	1541	111	14.763.636	14.763.636
...		...				
05/12/12	PX153	Giá vốn bán thép	6322	156	446.923.575	446.923.575
05/12/12	HĐ2466	Doanh thu bán thép cho Cty CP Tư Vấn & Đầu tư XD Hương Lâm	131	511	447.064.810	447.064.810
05/12/12	HĐ2466	Thuế GTGT đầu ra bán thép cho Cty CP Tư Vấn & Đầu tư XD Hương Lâm	131	3331	44.706.481	44.706.481
06/12/12	HĐ3293 9	Mua lốp xe Sơ-mi của Công ty TNHH Xây lắp Việt Hưng	1543	111	11.190.000	11.190.000
...		...				
		Tổng cộng phát sinh			173.358.903.86 3	173.358.903.86 3

- Ngày mở sổ: 01/01/2012

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nguồn: Phòng Kế toán - Tài chính công ty

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.6: Trích sổ tổng hợp tài khoản

Mẫu số S11 – DNN
QĐ số: 48/2006/QĐ/BTC
Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

CÔNG TY TNHH TM DV VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN
Địa chỉ: Số 17A-An Lạc 2-Sở Dầu-Hồng Bàng-HP

SỔ TỔNG HỢP TÀI KHOẢN **Tên TK: 632- Giá vốn hàng bán** **Năm: 2012**

ĐVT: VNĐ

	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ TK 632	Ghi Có TK 632
	Ngày	Số HĐ		Số tiền	Số tiền
		
			Tháng 12		
	31/12/12		Giá vốn cước vận chuyển tháng 12	1.724.227.236	
	31/12/12		Giá vốn bán hàng hóa tháng 12	769.078.518	
			Cộng tháng 12	2.493.305.754	
			Cộng giá vốn năm	23.693.422.730	

- Ngày mở sổ: 01/01/2012

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2012
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nguồn: Phòng Kế toán - Tài chính công ty

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.7: Trích Sổ cái tài khoản 632

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DV VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN
Số 17A- An Lạc 2- Sở Dầu- Hồng Bàng- HP

Mẫu số S03b – DNN
QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/09/2006 của Bộ
trưởng BTC

SỔ CÁI

Tài khoản: 632 – Giá vốn hàng bán

ĐVT: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Nợ	Có
Ngày tháng	Số HĐ				
		SỐ DƯ ĐẦU KỲ		X	x
		...			
		Tháng 12			
05/12/12	PX153	Giá vốn hàng bán	156	446.923.579	
06/12/12	PX154	Giá vốn hàng bán	156	20.055.426	
06/12/12	PX155	Giá vốn hàng bán	156	9.954.005	
...		...			
31/12/12		Kết chuyển chi phí nguyên vật liệu	1541	807.269.444	
31/12/12		Kết chuyển chi phí lái xe	1542	135.500.000	
31/12/12		Kết chuyển chi phí sản xuất chung	1543	781.457.792	
31/12/12		Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		23.693.422.730
		TỔNG CỘNG PHÁT SINH		23.693.422.730	23.693.422.730
		SỐ DƯ CUỐI KỲ		x	x

- Ngày mở sổ: 01/01/2012

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguồn: Phòng Kế toán - Tài chính công ty

2.2.1.2. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

Chi phí quản lý kinh doanh là những chi phí phát sinh có liên quan chung đến toàn bộ hoạt động của cả doanh nghiệp mà không tách ra được cho bất kỳ một hoạt động nào. Chi phí quản lý kinh doanh bao gồm các chi phí quản lý doanh nghiệp, quản lý hành chính và chi phí chung khác ...Chi phí quản lý chủ yếu của công ty gồm:

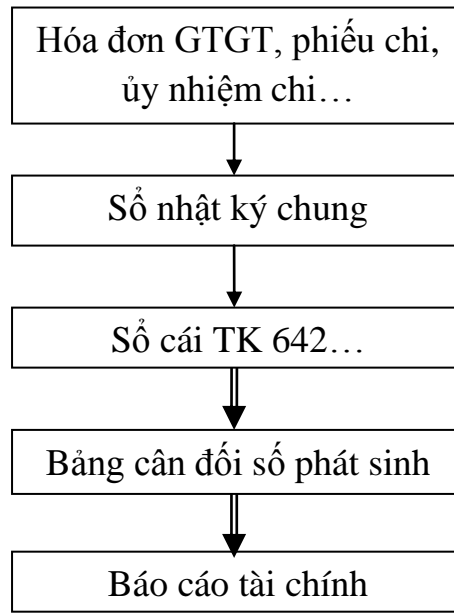
- Chi phí trả lương cho nhân viên
- Chi phí mua văn phòng phẩm
- Lệ phí ngân hàng
- Tiền điện thoại
- Chi phí bằng tiền khác: chi phí tiếp khách, thuế môn bài....

*** Chứng từ sử dụng**

- Phiếu chi
- Ủy nhiệm chi, Giấy báo nợ
- Hóa đơn GTGT, Hóa đơn mua hàng ...

*** Tài khoản sử dụng**

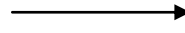
Công ty TNHH TM DV Vận Tải Xuân Điền là một doanh nghiệp hoạt động về thương mại và dịch vụ các khoản chi phí thực tế phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh và quản lý doanh nghiệp được hạch toán chung vào TK 642 "Chi phí quản lý kinh doanh".



Ghi chú:

Ghi hàng ngày

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ



Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán chi phí quản lý kinh doanh

Hàng tháng kế toán căn cứ vào bảng thanh toán lương, bảng trích khấu hao TSCĐ, phiếu chi, giấy báo nợ của ngân hàng... để tập hợp chi phí thực tế phát sinh sau đó kế toán ghi vào sổ nhật ký chung và các sổ chi tiết. Từ sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 642 và các TK có liên quan.

Khảo sát số liệu: Tính lương tháng 12 cho bộ phận quản lý doanh nghiệp, số tiền 38.900.000đ.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.8: Trích Bảng chấm công

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN

Số 17A- An Lạc 2- Sở Dầu- Hồng Bàng-HP

BẢNG CHẤM CÔNG

Bộ phận: Quản lý doanh nghiệp

STT	Họ và tên	Ngày trong tháng																	Quy ra công			
		T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	...	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	Số công hưởng lương thời gian	Số công ngừng việc hưởng 100% lương	Số công ngừng việc hưởng 0% lương
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	...	24	25	26	26	28	29	30	31			
1	Nguyễn Hữu Điền	+	+		+	+	+	+	+	+	...		+	+	+	+	+	+		26		
2	Lê Thị Xuân	+	+		+	+	+	+	+	+			+	+	+	+	+	+		26		
3	Nguyễn Duy Độ	+	+		+	+	+	+	+	+			+	+	+	+	+	+		26		
4	Lê Văn Cường	+	+		+	+	+	+	+	+			+	+	+	+	+	+		26		
5	Nguyễn Thị Phượng	+	+		+	+	+	+	+	+			+	+	+	+	+	+		26		
...	...																					
	Cộng																					

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.9: Trích Bảng thanh toán tiền lương

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN

Số 17A-An Lạc 2-Sở Dầu-Hồng Bàng-Hải Phòng

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG

Bộ phận: Quản lý doanh nghiệp

Tháng 12 năm 2012

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương cơ bản	Phụ cấp	Tiền lương thực lĩnh	Đã lĩnh	Ký nhận
1	Nguyễn Hữu Điền	Giám đốc	3.500.000	500.000	4.000.000	4.000.000	
2	Lê Thị Xuân	Phó Giám đốc	3.200.000	500.000	3.700.000	3.700.000	
3	Nguyễn Duy Độ	Trưởng phòng KD	3.200.000	500.000	3.700.000	3.700.000	
4	Lê Văn Cường	Trưởng phòng KT-TC	3.200.000	500.000	3.700.000	3.700.000	
5	Nguyễn T Phương	Nhân viên KT	3.000.000	-	3.000.000	3.000.000	
	...						
	Cộng		36.900.000	2.000.000	38.900.000	38.900.000	

Bảng chữ: Ba mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng chẵn.

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguồn: Phòng Kế toán - Tài chính công ty

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Khảo sát số liệu: Ngày 15/12/2012 thanh toán tiền ăn uống cho DNTN Trung Nghĩa, tổng tiền thanh toán là 14.256.000 đồng(VAT 10%).

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT và phiếu chi, kế toán ghi vào sổ sách kế toán theo định khoản: (Biểu số 2.10)

Nợ TK 642: 12.960.000

Nợ TK 133: 1.296.000

Có TK 111: 14.256.00

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.10: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG																				
Liên 2: Giao khách hàng				Mẫu số: 01 GTKT3/001																
Ngày 15 tháng 12 năm 2012				Ký hiệu: AA/12P																
				Số: 336																
Đơn vị bán hàng: DNTN Nghĩa Trung																				
Mã số thuế: 0200834154																				
Địa chỉ: Số 55 - Lạch Tray - Ngô Quyền – Hải Phòng																				
Số tài khoản:																				
Họ tên người mua hàng:																				
Tên đơn vị: Công ty TNHH TM DV Vận Tải Xuân Điền																				
<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">7</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">4</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">5</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">4</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">6</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">.</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">.</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">.</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">.</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">.</td> </tr> </table>						0	2	0	0	7	4	5	4	2	6
0	2	0	0	7	4	5	4	2	6						
.....																				
Mã số thuế:																				
Địa chỉ: Số 17A-An Lạc 2- Sở Dầu -Hồng Bàng.																				
Hình thức thanh toán: TM.....Số tài khoản:																				
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền															
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2															
1	Tiền ăn ngày 5/12				3.240.000															
2	Tiền ăn ngày 9/12				3.240.000															
3	Tiền ăn ngày 11/12				3.240.000															
4	Tiền ăn ngày 14/12				3.240.000															
Cộng tiền hàng					12.960.000															
Thuế suất GTGT: 10 % Tiền thuế GTGT					1.296.000															
Tổng cộng tiền thanh toán					14.256.000															
Số tiền viết bằng chữ: Mười bốn triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng chẵn /.....																				
Người mua hàng (Kí, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Kí, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Kí, ghi rõ họ tên)																

Nguồn: Phòng Kế toán - Tài chính công ty

Biểu số 2.11: Phiếu chi

CÔNG TY TNHH TM DV VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN			
Địa chỉ: Số 17A An Lạc 2- Hồng Bàng- HP			
PHIẾU CHI		Số: C36/12	
<i>Ngày 15 tháng 12 năm 2012</i>		Nợ: 642, 133	
		Có: 111	
Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Lệ Thu.....			
Địa chỉ: Công ty TNHH TM DV Vận Tải Xuân Điền			
Lý do chi: Thanh toán tiền ăn uống.....			
Số tiền: 14.256.000.....			
Viết bằng chữ: Mười bốn triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng chẵn.....			
Kèm theo: 01.....Chứng từ kế toán.....HĐ 336.....			
Ngày 15 tháng 12 năm 2012			
Người nhận tiền	Thủ quỹ	Kế toán	Giám đốc
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Nguồn: Phòng Kế toán - Tài chính công ty

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.12: Trích sổ Nhật ký chung

CÔNG TY TNHH TM DV VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN
17A- An Lạc 2-Sở Dầu-Hồng Bàng-Hải Phòng

Mẫu số S03a – DNN
QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/09/2006 của Bộ
trưởng BTC

SỔ NHẬT KÍ CHUNG Năm : 2012

ĐVT: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản		Phát sinh	
Ngày	Số HĐ		Nợ	Có	Nợ	Có
...		...				
		Tháng 12				
...		...				
15/12/12	HĐ336	Thanh toán tiền ăn uống cho DNTN Nghĩa Trung	642	111	12.960.000	12.960.000
15/12/12	HĐ336	Thanh toán tiền thuế GTGT ăn uống cho DNTT Nghĩa Trung	133	111	1.296.000	1.296.000
...		...				
31/12/12	BL T12	Phải trả tiền lương cho nhân viên văn phòng	642	334	38.900.000	38.900.000
31/12/12		Phải trả tiền lương cho nhân viên lái xe	1542	334	54.885.500	54.885.500
...		...				
		Tổng cộng phát sinh			173.358.903.8	173.358.903.8
					63	63

- Ngày mở sổ: 01/01/2012

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nguồn: Phòng Kế toán - Tài chính công ty

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.13: Trích sổ cái TK 642

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DV VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN
Số 17A- An Lạc 2- Sở Dầu- Hồng Bàng- HP

Mẫu số S03b – DNN
QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/09/2006 của Bộ
trưởng BTC

SỔ CÁI

Tài khoản: 642 – Chi phí QLKD

ĐVT: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Nợ	Có
Ngày tháng	Số HĐ				
		SỐ DƯ ĐẦU KỲ		x	x
		...			
		Tháng 12			
...		...			
15/12/12	HĐ336	Thanh toán tiền ăn uống cho DNTN Nghĩa Trung	111	12.960.000	
...		...			
31/12/12	BL T12	Phải trả tiền lương nhân viên văn phòng T12	334	38.900.000	
31/12/12		Kết chuyển chi phí khấu hao TSCĐ dùng VP T12	214	239.584	
31/12/12		Phân bổ chi phí máy tính T12	242	132.677	
31/12/12		Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911		763.741.070
		TỔNG CỘNG PHÁT SINH		763.741.070	763.741.070
		SỐ DƯ CUỐI KỲ		x	x

- Ngày mở sổ: 01/01/2012

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

Nguồn: Phòng Kế toán - Tài chính công ty

2.2.1.3. Kế toán chi phí hoạt động tài chính

Kế toán chi phí hoạt động tài chính của công ty là lãi tiền vay ngân hàng. Hàng tháng, công ty nhận được Giấy báo nợ của ngân hàng về lãi phải trả làm căn cứ để vào Sổ nhật ký chung, Sổ cái TK 635, TK 112...

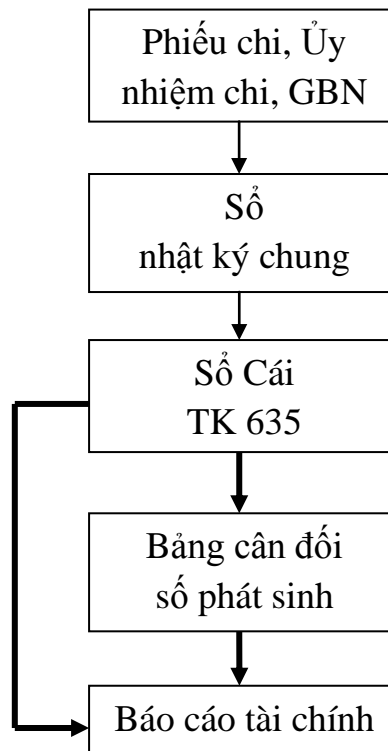
*** Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu chi, ủy nhiệm chi
- Giấy báo Nợ
- Sổ cái TK 635

*** Tài khoản sử dụng:**

TK 635- Chi phí hoạt động tài chính

*** Quy trình kế toán**



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ \longrightarrow

Sơ đồ 2.6: Quy trình kế toán chi phí tài chính

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Khảo sát số liệu: Ngày 08/03/2012, chuyển tiền từ Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam EximBank sang tài khoản tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn chi nhánh Hải Phòng, số tiền 150.000.000 đồng.

Biểu số 2.14: Hóa đơn thu phí

EXIMBANK	HÓA ĐƠN THU PHÍ	Số(No.):
Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam 8/3/2012	VAT RECEIPT	Ngày(Date):
		Giờ(Time):
Chi nhánh(Branch name): Chi nhánh Hải Phòng		
Mã số thuế(Branch VAT code): 0200267836		
Mã số khách hàng: Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Xuân Điền (Client No.)		
Số TK/Tên TK: 160314851005380/ Ông Nguyễn Hữu Điền (RB A/C No/ A/C Name)		
Loại phí: Doanh nghiệp chuyển tiền ra ngoài hệ thống (Service charge type)		
		Số tiền tính phí: 150.000.000 VND (Base amount to calculate charge)
Nội dung: (Narrative)	Số tiền: 209.720 VND (Debit amount a figures)	
Số tiền bằng chữ: Hai trăm linh chín nghìn bảy trăm hai mươi đồng. (Credit amount in words)	Phí dịch vụ: 190.655 VND (Charge amount)	
	VAT(Tỷ lệ thuế GTGT): 19.065VND 10% (VAT amount & rate)	
GIAO DỊCH VIÊN/NV NGHIỆP VỤ	KIỂM SOÁT	
User ID	Override User ID	
GDVC58401	KSV58460	

Biểu số 2.15: Trích sổ cái TK 635

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DV VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN
Số 17A- An Lạc 2- Sở Dầu- Hồng Bàng- HP

Mẫu số S03b – DNN
QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/09/2006 của Bộ
trưởng BTC

SỔ CÁI

Tài khoản: 635 – Chi phí tài chính

ĐVT: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Nợ	Có
Ngày tháng	Số HĐ				
		SỐ DƯ ĐẦU KỲ		x	x
		...			
		Tháng 3			
04/03/12	EXIM	Mua 01 quyền séc	11212	10.000	
08/03/12	EXIM	Phí dịch vụ	11212	209.720	
11/03/12	EXIM	Phí chuyển tiền, kiểm đếm	11212	69.322	
...		...			
		TỔNG CỘNG PHÁT SINH		102.624.180	102.624.180
		SỐ DƯ CUỐI KỲ		x	x

- Ngày mở sổ: 01/01/2012

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

Nguồn: Phòng Kế toán - Tài chính công ty

2.2.1.4. Kế toán chi phí khác

Chi phí khác là những khoản chi không thuộc hoạt động sản xuất kinh doanh hay hoạt động tài chính. Thông thường đó là các khoản chi có liên quan đến việc xử lý công nợ, thanh lý, nhượng bán TSCĐ... và khoản chi này chỉ là khoản chi nhỏ trong công ty.

*** Chứng từ sử dụng**

- Biên bản thanh lý, nhượng bán TSCĐ
- Hóa đơn GTGT

- Phiếu thu, phiếu chi...
- Thông báo nộp phạt của cơ quan thuế

*** Tài khoản sử dụng**

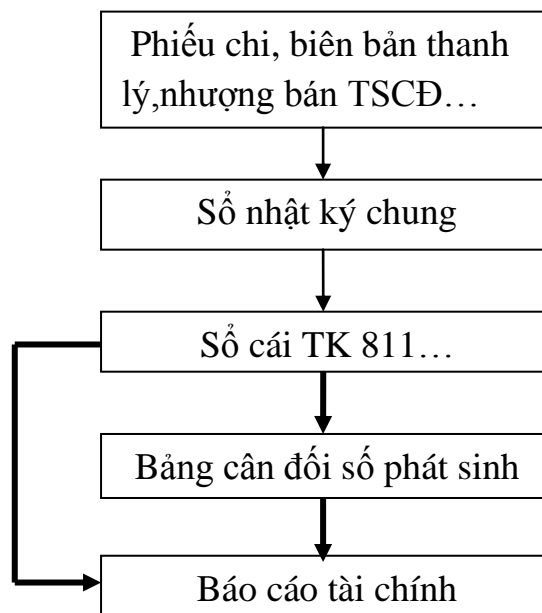
- TK 811: Chi phí khác.

*** Quy trình kế toán**

Hàng ngày khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh, căn cứ chứng từ gốc như: phiếu chi, biên bản thanh lý, nhượng bán TSCĐ... kế toán tập hợp lại vào sổ Nhật ký chung, sổ cái TK 811 và các sổ sách khác liên quan.

Cuối tháng, kế toán thực hiện bút toán khóa sổ để lập Bảng cân đối số phát sinh.

Cuối năm, căn cứ sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh để lập Báo cáo tài chính



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày \longrightarrow
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ \longrightarrow

Sơ đồ 2.7: Quy trình hạch toán chi phí khác

Năm 2012 tại Công ty TNHH TM DV Vận Tải Xuân Điền không phát sinh nghiệp vụ liên quan đến chi phí khác.

2.2.2. Kế toán doanh thu và thu nhập tại Công ty TNHH TM DV Vận Tải Xuân Điền

2.2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp bao gồm:

- Doanh thu cước vận chuyển
- Doanh thu bán hàng hóa

**Chứng từ sử dụng*

- Hoá đơn GTGT
- Phiếu thu
- Giấy báo Có của ngân hàng
- Các sổ chi tiết được sử dụng, sổ chi tiết phải thu của khách hàng
- Các chứng từ có liên quan khác...

* **Tài khoản sử dụng**

511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

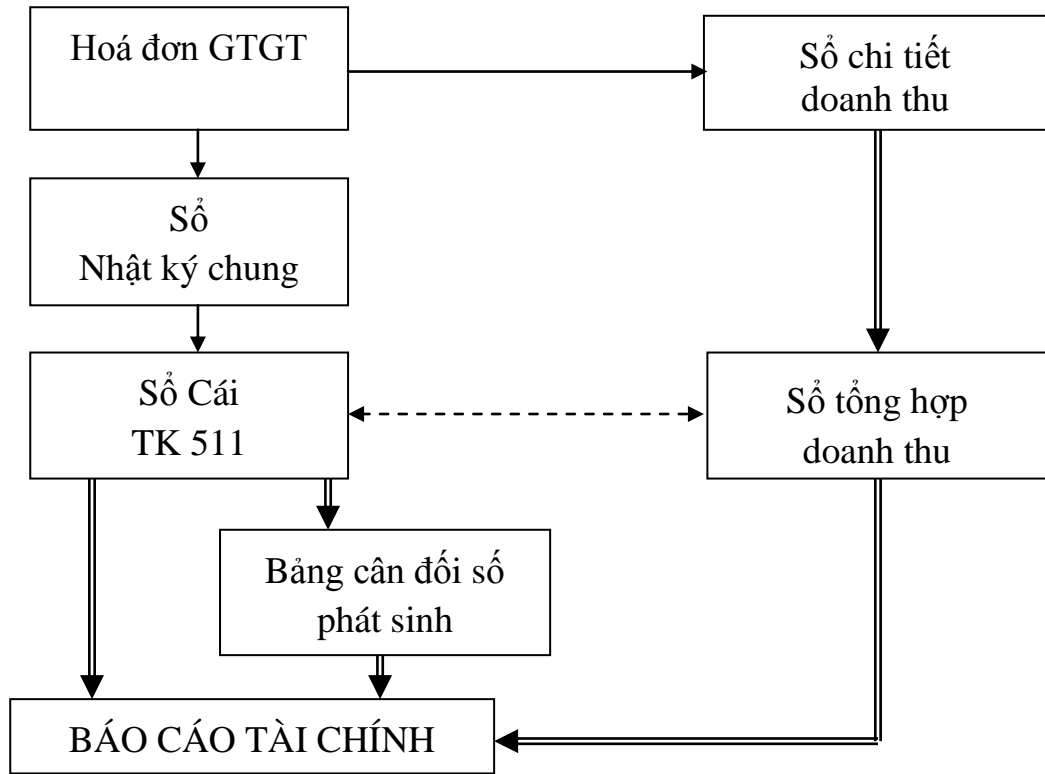
Tài khoản này trong Công ty được mở chi tiết như sau:

- + 5111- Doanh thu cước vận chuyển
- + 5112- Doanh thu bán hàng hóa

* **Quy trình kế toán**

- *Đối với doanh thu từ cước vận chuyển:* Khi khách hàng có nhu cầu vận chuyển sẽ đến công ty đặt xe, tùy thuộc vào đối tượng khách hàng và quãng đường vận chuyển, công ty sẽ gửi đến khách hàng Bảng báo giá, sau khi thống nhất hai bên cùng làm “Biên bản quyết toán vận tải”. Khi vận chuyển xong có “Biên bản giao nhận hàng hóa” xác định công ty đã thực hiện xong dịch vụ vận chuyển. Sau đó, công ty lập “Bảng kê chi tiết vận chuyển hàng” (hay Bảng xác nhận công nợ, xuất kèm hóa đơn GTGT, Giấy đề nghị thanh toán, phiếu thu(nếu số tiền nhỏ hơn 20.000.000đ), Giấy báo nợ (nếu số tiền lớn hơn 20.000.000đ). Tổng số tiền thanh toán sẽ được thỏa thuận trên “Biên bản quyết toán vận tải”.

- Đối với doanh thu từ bán hàng hóa: Hằng ngày nhân viên kinh doanh sẽ chuyển phiếu xuất kho, hóa đơn GTGT bán hàng kèm theo bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa bán ra về phòng Kinh doanh. Phòng Kinh doanh sẽ tập hợp lại sau đó chuyển cho phòng Tài chính kế toán làm căn cứ vào sổ sách kế toán.



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←-----> Kiểm tra, đối chiếu

Sơ đồ 2.8: Quy trình kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Khảo sát số liệu: Ngày 30/12/2012, vận chuyển 270 tấn hàng cho Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền bắc, đã thanh toán số tiền 12.540.000 đồng bằng tiền mặt.

Kế toán căn cứ vào hóa đơn GTGT kèm theo phiếu giao nhập hàng định khoản:

Nợ TK 1121:	12.540.000
Có TK 511:	11.400.000
Có TK 3331:	1.140.000

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

BIÊN BẢN QUYẾT TOÁN VẬN TẢI Số: 372/2012/BBQTVT

Căn cứ hợp đồng nguyên tắc số: 05/HĐVC/XĐ.Ký ngày 04 tháng 01 năm 2012 giữa Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu Khí Miền Bắc(nay là Công ty Cổ phần Phân Bón & Hóa chất Dầu khí Miền Bắc) và Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Xuân Điền.

Căn cứ vào LXH: 3101001294 ký ngày 30 tháng 12 năm 2012

Hôm nay, ngày 30 tháng 12 năm 2012, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN & HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN BẮC

ĐẠI DIỆN: Ông Nguyễn Quang Đoàn Chức vụ: Phó Giám Đốc

BÊN B: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN

ĐẠI DIỆN: Bà Lê Thị Xuân Chức vụ: Phó Giám Đốc

Hai bên cùng nhau thống nhất quyết toán cước phí vận tải Đạm PM với nội dung cụ thể sau:

STT	Nội dung	Số lượng(Tấn)		Đơn giá (VND/tấn)	Thành tiền	Ghi chú
		Theo lệnh	Thực nhận			
1	2	3	4	5	6 = 4*5	
I						
	Khối lượng nhận tại Kho cảng Vật Cách	150	150			
	Khối lượng giao cho Kho Công ty CP Thương Mại Dịch Vụ Bình Sâm	150	150	76.000	11.400.000	
	Tổng		150		11.400.000	
	Thuế VAT(10%)				1.140.000	
	Tổng cộng I				12.540.000	
II	Khối lượng thiếu hụt phải bồi thường					
III	Tổng tiền còn thanh toán (I- II)				12.540.000	

Bằng chữ: Mười hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn.

Số tiền trên Bên A sẽ thanh toán cho Bên B sau khi ký biên bản quyết toán này và nhận được hóa đơn GTGT của Bên B.

Hai bên thống nhất nội dung biên bản quyết toán trên. Biên bản được lập thành 04 bản mỗi bên giữ 02 bản có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Nguồn: Phòng Kế toán - Tài chính công ty

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

TỔNG CT PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

PHÂN BÓN & HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN BẮC

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA(VỚI ĐƠN VỊ VẬN TẢI)

Loại hàng: Urea Phú Mỹ

- Căn cứ vào lệnh xuất hàng số: 3101001294 ngày 30 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc.

Hôm nay, ngày 30 tháng 12 năm 2012, tại cảng Vật Cách- Hải Phòng chúng tôi gồm có:

1. CHỦ HÀNG: Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu Khí Miền Bắc

Ông: **Phạm Quang Đông** Chức vụ: Nhân viên kho Hải Phòng

Giấy giới thiệu số: 07/GT ngày 01 tháng 12 năm 2012, làm đại diện.

2. BÊN NHẬN HÀNG: Công ty TNHH TMDV Vận Tải Xuân Điền

Bà: **Lê Thị Xuân** Chức vụ: Phó Giám Đốc

Thông nhất lập “Biên bản giao nhận hàng hóa” với nội dung như sau:

- Thời gian giao nhận: từ 30 tháng 12 năm 2012 đến ngày 30 tháng 12 năm 2012
- Địa điểm nhận hàng: Cảng Vật Cách/Tàu Hải Dương 27.
- Địa điểm yêu cầu trả hàng: Kho Công ty Cổ phần TMDV Bình Sâm(xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương).
- Số lượng giao nhận thực tế:

STT	Nội dung giao nhận	Số lượng(bao)		Trọng lượng
		Từ tàu Hải Dương 27	Từ kho Vật Cách	Tổng (tấn)
1	Bao nguyên lành	3.000	0	150
2	Bao rách đã hoàn tu đủ 50kg/bao	0	0	0
3	Bao rách vỡ qua cân	0	0	0
4	Tổng lượng giao nhận(4=1+2+3)	3.000	0	150

Bảng chữ: Một trăm năm mươi tấn chẵn.

Bên nhận hàng cam kết vận chuyển hàng về đúng địa điểm yêu cầu trả hàng nêu trên.

Biên bản này được lập thành 04 bản mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

BÊN NHẬN HÀNG

CHỦ HÀNG

Nguồn: Phòng Kế toán - Tài chính công ty

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

TÔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ- CTCP

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN BẮC

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Viện Dầu Khí Việt Nam, Số 173 đường Trung Kính, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

LỆNH XUẤT HÀNG

Ngày 30/12/2012

Số: 3101001294

Đơn vị mua hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÌNH SÂM**

Mã khách hàng: **1000019**

Đại chỉ: **Km40 Quốc lộ 5, X. Tân Trường, H. Cẩm Giàng, T. Hải Dương**

Mã số thuế: **0800745636**

Điện thoại: **03203.627309**

Fax: **03203.627308**

Yêu cầu: **1101001022**

Ngày yêu cầu: **29/12/2012**

Hợp đồng: **3101000006**

Ngày: **01/01/2012**

Theo phụ lục: **977/ HĐURE**

Ngày: **25/12/2012**

Phương thức thanh toán: **PREPAYMENT- Thanh toán trước**

Phương tiện vận tải: **Xe**

Nhân viên bán hàng: **Trần Hoàng Yên**

Đơn vị xuất hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG VẬT CÁCH**

Đơn vị vận tải: **CÔNG TY TNHH TMDV VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN**

Phương thức giao nhận: **Lấy từ tàu Hải Dương 27/Hải Chung 36 và giao trên phương tiện tại kho khách hàng, đ/c: x. Tân Trường, h. Cẩm Giàng, t. Hải Dương**

Stt	Mã/Tên hàng hóa (nhãn hiệu, quy cách)	ĐVT	Số lượng	Kho xuất	Thời gian hiệu lực		Ghi chú
					Từ ngày	Đến ngày	
1	Ure Đạm Phú Mỹ loại I (bao)	Tấn	150	MBC001-RCV: Kho Cảng Vật Cách- Hải Phòng	30/12/2012	30/12/2012	
	Tổng cộng		150				

Tổng số lượng bằng chữ: **Một trăm năm mươi Tấn**

Bộ phận bán hàng

Bộ phận TCKT

Thủ trưởng đơn vị

Nguồn: Phòng Kế toán - Tài chính công ty

CÔNG TY TNHH TMDV VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN

Số 17A- An Lạc II- Sở Dầu- Hồng Bàng-Hải Phòng

PHIẾU GIAO NHẬP HÀNG

Tên đơn vị nhận hàng: **Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch Vụ Bình Sâm**

Tên đơn vị vận chuyển: **Công ty TNHH TMDV Vận Tải Xuân Điền**

Cùng nhau thống nhất bên Công ty Xuân Điền giao cho bên Công ty TMDV Bình Sâm số lượng hàng:

Tên hàng: **Đạm Phú Mỹ**

Đơn vị tính: **Tấn**

STT	Ngày tháng	Theo phiếu		Thực nhận		Ghi chú
		Bao	Lượng	Bao	Lượng	
1	3.000	150	3.000	150	LXH: 3101001294
	Tổng	3.000	150	3.000	150	

Bằng chữ: Ba nghìn bao chẵn./.

Một trăm năm mươi tấn chẵn./.

Hải Phòng, ngày 30 tháng 12 năm 2012

CTY CP TM DV BÌNH SÂM

**CTY TNHH TM DV VT
XUÂN ĐIỀN**

Nguồn: Phòng Kế toán - Tài chính công ty

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.16: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01/GTKT3/001																																				
Liên 3: Nội bộ		Ký hiệu: AA/12P																																				
Ngày 30 tháng 12 năm 2012		Số: 0000372																																				
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH TM DV Vận Tải Xuân Điền																																						
Mã số thuế: 0200745426																																						
Địa chỉ: Số 17A An Lạc 2- Sở Dầu- Hồng Bàng- Hải Phòng																																						
Điện thoại: 031.3619809																																						
Số tài khoản: 160314851005380 tại Ngân hàng EXIMBANK Hải Phòng																																						
Họ tên người mua hàng:																																						
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Phân bón & Hóa chất Dầu khí Miền Bắc.....																																						
Mã số thuế:	<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">1</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">8</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">8</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">6</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">4</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">5</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;"> </td> <td style="width: 20px; text-align: center;"> </td> <td style="width: 20px; text-align: center;"> </td> <td style="width: 20px; text-align: center;"> </td> </tr> </table>	0	1	0	2	8	8	6	4	5	0																											
0	1	0	2	8	8	6	4	5	0																													
Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173 Trung Kính, Hà Nội.																																						
.....																																						
Hình thức thanh toán: TM.....Số tài khoản:																																						
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 10%;">STT</th> <th style="width: 35%;">Tên hàng hóa, dịch vụ</th> <th style="width: 10%;">ĐVT</th> <th style="width: 15%;">Số lượng</th> <th style="width: 10%;">Đơn giá</th> <th style="width: 20%;">Thành tiền</th> </tr> <tr> <th>A</th> <th>B</th> <th>C</th> <th>1</th> <th>2</th> <th>3 = 1 x 2</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td align="center">1</td> <td>Cước vận chuyển hàng</td> <td align="center">Tấn</td> <td align="center">150</td> <td align="right">76.000</td> <td align="right">11.400.000</td> </tr> <tr> <td></td> <td align="center" colspan="4" style="border-top: 1px solid black;">Cộng tiền hàng</td> <td align="right">11.400.000</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Thuế suất GTGT: 10 %</td> <td>Tiền thuế GTGT</td> <td></td> <td></td> <td align="right">1.140.000</td> </tr> <tr> <td></td> <td align="center" colspan="4">Tổng cộng tiền thanh toán</td> <td align="right">12.540.000</td> </tr> </tbody> </table>			STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	A	B	C	1	2	3 = 1 x 2	1	Cước vận chuyển hàng	Tấn	150	76.000	11.400.000		Cộng tiền hàng				11.400.000		Thuế suất GTGT: 10 %	Tiền thuế GTGT			1.140.000		Tổng cộng tiền thanh toán				12.540.000
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền																																	
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2																																	
1	Cước vận chuyển hàng	Tấn	150	76.000	11.400.000																																	
	Cộng tiền hàng				11.400.000																																	
	Thuế suất GTGT: 10 %	Tiền thuế GTGT			1.140.000																																	
	Tổng cộng tiền thanh toán				12.540.000																																	
Số tiền viết bằng chữ: Mười hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng./..																																						
Người mua hàng (Kí, ghi rõ họ tên)	Người bán hàng (Kí, ghi rõ họ tên)	Thủ trưởng đơn vị (Kí, ghi rõ họ tên)																																				

Nguồn: Phòng Kế toán - Tài chính công ty

Khảo sát số liệu: Ngày 05/12/2012, bán thép cho Công ty Cổ phần Tư vấn & Đầu tư Xây dựng Hương Lâm với giá bán 14.050.608đ/tấn(chưa bao gồm VAT 10%).

Kế toán căn cứ vào Hóa đơn GTGT, phiếu thu để định khoản và vào sổ Nhật ký chung, sổ Chi tiết TK 511 và các sổ sách có liên quan.

+ Nợ TK 131: 540.948.408

Có TK 3331: 49.177.128

Có TK 5112: 491.771.280

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.17: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01/GTKT3/001														
Liên 3: Nội bộ		Ký hiệu: AA/12P														
Ngày 05 tháng 12 năm 2012		Số: 0000153														
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Xuân Điền																
Mã số thuế: 0200745426																
Địa chỉ: Số 17A-An Lạc 2-Sở Dầu-Hồng Bàng- HP																
Điện thoại: 031.540517																
Số tài khoản: 160314851005380 tại Ngân hàng EximBank Hải Phòng																
Họ tên người mua hàng:																
Tên đơn vị: Công ty CP Tư Vấn & Đầu tư Xây dựng Hương Lâm.....																
Mã số thuế:	<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">1</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">1</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">1</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">3</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">5</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;"> </td> <td style="width: 20px; text-align: center;"> </td> <td style="width: 20px; text-align: center;"> </td> <td style="width: 20px; text-align: center;"> </td> </tr> </table>	0	2	0	1	1	1	3	5	0	0					
0	2	0	1	1	1	3	5	0	0							
Địa chỉ: Số 721 Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng.																
Hình thức thanh toán: CK.....Số tài khoản:																
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền											
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2											
1	Thép cây	Tấn	35	14.050.608	491.771.280											
Cộng tiền hàng					491.771.280											
Thuế suất GTGT: 10 % Tiền thuế GTGT					49.177.128											
Tổng cộng tiền thanh toán					540.948.408											
Số tiền viết bằng chữ: Năm trăm bốn mươi triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm linh tám đồng./.....																
Người mua hàng (Kí, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Kí, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Kí, ghi rõ họ tên)												

Nguồn: Phòng Kế toán - Tài chính công ty

Biểu số 2.18: Trích sổ chi tiết TK 5111

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DV VẬN TẢI
XUÂN ĐIỀN
Số 17A- An Lạc 2- Sở Dầu- Hồng Bàng- HP

Mẫu số S10 – DNN
QĐ số: 48/2006/QĐ/BTC
Ngày 14/09/2006 của Bộ
trưởng BTC

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Tài khoản: 5111- Doanh thu cước vận chuyển

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền
Ngày	Số HĐ	...		
		Tháng 12		
05/12/12	000347	Doanh thu CVC của Cty CP TM & DV Cuộc Sống Việt	131	258.928.320
06/12/12	000348	Doanh thu CVC Cty TNHH Thức ăn chăn nuôi & nông nghiệp EH VN	131	115.637.500
06/12/12	0000349	Doanh thu CVC Của Cty CP Nam Việt	131	43.090.909
...		...		
29/12/12	0000371	Doanh thu CVC của Cty CP TM & DV Cuộc Sống Việt	131	118.320.000
30/12/12	0000372	Doanh thu CVC của Cty CP Phân bón & Hóa chất Miền Bắc	111	11.400.000
		Cộng tháng 12		2.470.328.445
		Cộng phát sinh		23.714.350.970
		- Doanh thu thuần		23.714.350.970
		- Giá vốn cước		21.652.480.500
		- Lãi gộp		2.061.870.470

- Ngày mở sổ: 01/01/2012

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguồn: Phòng Kế toán - Tài chính công ty

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.19: Trích sổ chi tiết TK 5112

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DV VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN
Số 17A- An Lạc 2- Sở Dầu- Hồng Bàng- HP

Mẫu số S10 – DNN
QĐ số: 48/2006/QĐ/BTC
Ngày 14/09/2006 của Bộ
trưởng BTC

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Tài khoản: 5112- Doanh thu bán hàng hóa

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền
Ngày	Số HĐ	...		
		Tháng 12		
05/12/12	000153	Doanh thu bán thép cho công ty CP Tư Vấn & Đầu Tư XD Hương Lâm	131	491.771.280
06/12/12	000154	Doanh thu bán khô dừa cho công ty TNHH Sản Xuất & Chế Biến Hùng Vương	131	21.517.200
06/12/12	000155	Doanh thu bán khô đậu cho công ty TNHH Sản Xuất & Chế Biến Hùng Vương	111	10.880.000
07/12/12	000156	Doanh thu bán thép cho Cty CP XD & Lắp Đặt Đông Á	131	306.807.375
...		...		
		Cộng tháng 12		275.535.558
		Cộng phát sinh		3.140.634.730
		- Doanh thu thuần		3.140.634.730
		- Giá vốn hàng bán		2.040.942.225
		- Lãi gộp		1.099.692.505

- Ngày mở sổ: 01/01/2012

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguồn: Phòng Kế toán - Tài chính công ty

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.20: Trích sổ tổng hợp tài khoản

CÔNG TY TNHH TM DV VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN

Địa chỉ: Số 17A-An Lạc 2-Sở Dầu-Hồng Bàng-HP

SỔ TỔNG HỢP TÀI KHOẢN

Tên TK: 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Năm: 2012

ĐVT: VNĐ

	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Có TK 511	Ghi Nợ TK 511
	Ngày	Số HĐ		Số tiền	Số tiền
		
			Tháng 12		
	31/12/12		Doanh thu cước vận chuyển tháng 12	2.470.328.445	
	31/12/12		Doanh thu bán hàng hóa tháng 12	275.535.558	
			Cộng tháng 12	2.745.864.003	
			Cộng doanh thu năm	26.854.985.700	

- Ngày mở sổ: 01/01/2012

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2012
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nguồn: Phòng Kế toán - Tài chính công ty

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.21: Trích sổ cái TK 511

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DV VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN
Số 17A- An Lạc 2- Sở Dầu- Hồng Bàng- HP

Mẫu số S03b – DNN
QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/09/2006 của Bộ
trưởng BTC

SỔ CÁI

Tài khoản: 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

ĐVT: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Nợ	Có
Ngày tháng	Số HĐ				
		SỐ DƯ ĐẦU KỲ		x	X
		...			
		Tháng 12			
03/12/12	000346	Doanh thu bán thép cho Cty CP TM & SX Thiên Điều	131		332.465.734
05/12/12	000347	Doanh thu CVC của Cty CP TM & DV Cuộc Sống Việt	131		258.928.320
05/12/12	000153	Doanh thu bán thép cho công ty CP Tư Vấn & Đầu Tư XD Hương Lâm	131		447.064.810
06/12/12	000348	Doanh thu CVC Cty TNHH Thức ăn chăn nuôi & nông nghiệp EH VN	131		115.637.500
06/12/12	000349	Doanh thu CVC Của Cty CP Nam Việt	131		43.090.909
...		...			
30/12/12	000372	Doanh thu CVC của Cty CP Phân bón & Hóa chất Miền Bắc	111		11.400.000
30/12/12	000180	Doanh thu bán khô cải cho công ty TNHH Sản Xuất & Chế Biến Hùng Vương	111		8.210.550
...		...			
31/12/12		Kết chuyển doanh thu năm	911	26.854.985.700	
		TỔNG CỘNG PHÁT SINH		26.854.985.700	26.854.985.700
		SỐ DƯ CUỐI KỲ		x	X

- Ngày mở sổ: 01/01/2012

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

Nguồn: Phòng Kế toán - Tài chính công ty

2.2.2.2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

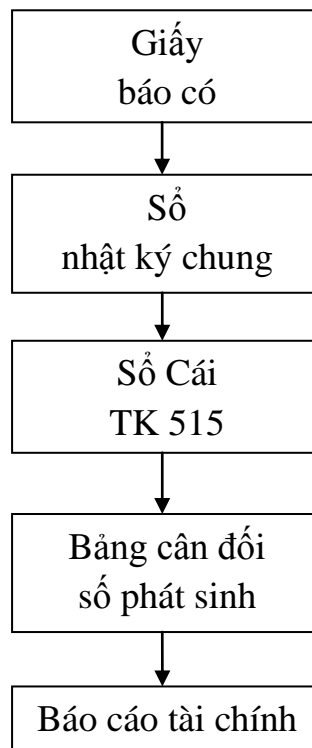
- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2012 của Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Xuân Điền là từ hoạt động gửi tiền vào tài khoản ngân hàng.

* Chứng từ sử dụng

- Sổ phụ
- Sổ tài khoản khách hàng
- Phiếu thu....

* Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 515: Doanh thu hoạt động tài chính



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ \longrightarrow

Sơ đồ 2.10: Quy trình kế toán doanh thu hoạt động tài chính

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Khảo sát số liệu: Ngày 24/09/2012, Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam EximBank - Chi nhánh Hải Phòng thông báo trả lãi tiền gửi tháng 9 qua tài khoản của công ty, số tiền 207.292 đồng.

Biểu số 2.22: Thông báo lãi của ngân hàng

NGAN HANG XUAT NHAP KHAU VIET NAM	
Chi nhánh : 160 CN NGAN HANG XNK HAI PHONG	
DD INTEREST VOUCHER	
Ngày : 24/09/2012	
Ten TK : CTY TNHH TM DV VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN	
Tai khoản số : 160-31-48-510053-80	Loại tiền
: VND	
Ngày giao dịch : 24/09/2012	

Số dư TK	Lãi suất (%)	
6,909,733.00	3.000000000	207,292.00

: 207,292.00

: HAI TRAM LINH BAY NGAN HAI TRAM CHIN MUOI HAI VND CHAN

Teller

Kiểm soát viên

.....

.....

Nguồn: Phòng Kế toán - Tài chính công ty

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.23: Trích sổ Nhật ký chung

CÔNG TY TNHH TM DV VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN

17A- An Lạc 2-Sở Dầu-Hồng Bàng-Hải Phòng

Mẫu số S03a – DNN

QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/09/2006 của Bộ

trưởng BTC

SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm : 2012

ĐVT: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản		Phát sinh	
Ngày	Số HD		Nợ	Có	Nợ	Có
...		...				
		Tháng 8				
		...				
23/08/12	EX	Trả hộ tiền làm hàng của Cty CP Nam Việt tại cảng	338	111	127.400.000	127.400.000
24/08/12	EX	Lãi tiền gửi ngân hàng	11212	515	207.292	207.292
24/08/12	EX	Thanh toán tiền cho Cty TNHH TM Vận Tải Linh Trang	331	11212	104.500.000	104.500.000
25/08/12	KL	Lãi tiền gửi ngân hàng	11215	515	15.849	5.849
25/08/12	BIDV	Lãi tiền gửi ngân hàng	11214	515	2.696	2.696
...		...				
		Tổng cộng phát sinh			173.358.903.86	173.358.903.86
					3	3

- Ngày mở sổ: 01/01/2012

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nguồn: Phòng Kế toán - Tài chính công ty

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.24: Trích sổ cái TK 515

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DV VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN
Số 17A- An Lạc 2- Sở Dầu- Hồng Bàng- HP

Mẫu số S03b – DNN
QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/09/2006 của Bộ
trưởng BTC

SỔ CÁI

Tài khoản: 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

ĐVT: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Nợ	Có
Ngày tháng	Số HĐ				
		SỐ DƯ ĐẦU KỲ		x	x
		...			
		Tháng 8			
24/08/12	EX	Lãi tiền gửi ngân hàng	11212		207.291
25/08/12	KL	Lãi tiền gửi ngân hàng	11215		5.849
25/08/12	BIDV	Lãi tiền gửi ngân hàng	11214		2.696
31/08/12	NN&PT	Lãi tiền gửi ngân hàng	11211		2.800
31/08/12	Vietin	Lãi tiền gửi ngân hàng	11213		2.788
		...			
31/12/12		Kế chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	1.804.524	
		TỔNG CỘNG PHÁT SINH		1.804.524	1.804.524
		SỐ DƯ CUỐI KỲ		x	x

- Ngày mở sổ: 01/01/2012

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký tên, đóng dấu)

Nguồn: Phòng Kế toán - Tài chính công ty

2.2.2.3. Kế toán thu nhập khác

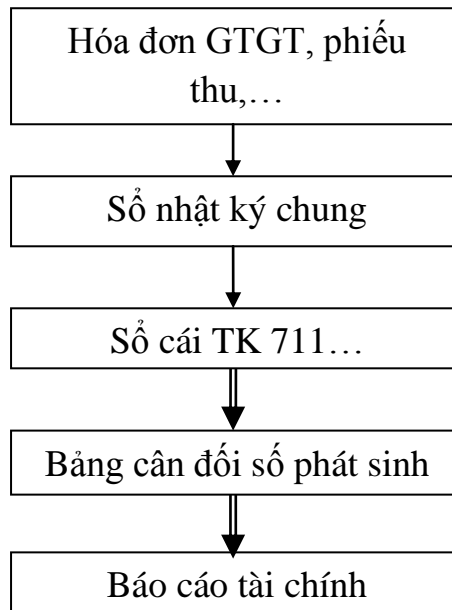
Thu nhập khác là các khoản thu nhập nằm ngoài những khoản thu nhập kể trên. Đối với công ty chủ yếu là những khoản thu nhập như :thu nhập từ việc thanh lý, nhượng bán TSCĐ, xử lý công nợ, hoàn nhập dự phòng... Khoản thu nhập này chỉ chiếm giá trị nhỏ trong tổng số thu nhập của công ty.

*** Chứng từ sử dụng**

- Biên bản thanh lý TSCĐ
- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu, phiếu chi...

*** Tài khoản sử dụng**

- TK 711: Thu nhập khác.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng hoặc định kỳ



Sơ đồ 2.11: Quy trình kế toán thu nhập khác

Khảo sát số liệu: Ngày 15/10/2012 thu tiền bán xe cầu của công ty TNHH Hà Thành số tiền 19.167.500 đồng.

Căn cứ vào HĐ GTGT số 0000120, kế toán định khoản và lập phiếu thu sau đó vào sổ Nhật ký chung và các sổ sách có liên quan.

+ Nợ TK 131: 19.167.500

Có TK 711: 17.425.000

Có TK 3331: 1.742.500

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.25: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01 GTKT3/001														
Liên 3: Nội bộ		Ký hiệu: AA/12P														
Ngày 15 tháng 10 năm 2012		Số: 0000120														
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Xuân Điền																
Mã số thuế: 0200745426																
Địa chỉ: Số 17A-An Lạc 2-Sở Dầu-Hồng Bàng- HP																
Điện thoại: 031.540517																
Số tài khoản: 160314851005380 tại Ngân hàng EximBank Hải Phòng																
Họ tên người mua hàng:																
Tên đơn vị: Công ty TNHH Hà Thành																
Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">2</td><td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">1</td><td style="width: 20px;">4</td><td style="width: 20px;">3</td><td style="width: 20px;">5</td><td style="width: 20px;">5</td><td style="width: 20px;">3</td><td style="width: 20px;"> </td><td style="width: 20px;"> </td><td style="width: 20px;"> </td><td style="width: 20px;"> </td> </tr> </table>			0	2	0	0	1	4	3	5	5	3				
0	2	0	0	1	4	3	5	5	3							
Địa chỉ: Số 64 Phố Mới, Tân Dương, Thủy Nguyên, Hải Phòng.....																
Hình thức thanh toán: TM.....Số tài khoản:																
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền											
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2											
1	Xe cầu	Cái	1	17.425.000	17.425.000											
Cộng tiền hàng					17.425.500											
Thuế suất GTGT: 10 % Tiền thuế GTGT					1.742.500											
Tổng cộng tiền thanh toán					19.167.500											
Số tiền viết bằng chữ: Mười chín triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng chẵn.....																
Người mua hàng <i>(Kí, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Kí, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Kí, ghi rõ họ tên)</i>												

Nguồn: Phòng Kế toán - Tài chính công ty

Biểu số 2.26: Phiếu thu

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DV VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN				
Số 17A-An Lạc 2-Sở Dầu-Hồng Bàng- Hải Phòng			Mẫu số 02-TT	
			QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC	
			Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC	
PHIẾU THU		Quyển số: 01		
<i>Ngày 15 tháng 10 năm 2012</i>		Số: 08/10		
		Nợ: 1111		
		Có: 711, 3331		
Họ tên người nộp tiền: Đặng Văn Nam				
Địa chỉ: Cty TNHH Hà Thành				
Lý do nộp: Thanh toán tiền xe cầu.....				
Số tiền: 19.167.500.				
Viết bằng chữ: <i>Mười chín triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng./.....</i>				
Kèm theo01..... Chứng từ kế toánHĐ 0000120				
<i>Ngày 15 tháng 10 năm 2012</i>				
Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp	Thủ quỹ
(Ký, họ tên đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)
<i>Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):.....</i>				
+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):				
+ Số tiền quy đổi:				

Nguồn: Phòng Kế toán - Tài chính công ty

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.27: Trích Sổ cái TK 711

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DV VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN
Số 17A- An Lạc 2- Sở Dầu- Hồng Bàng- HP

Mẫu số S03b – DNN
QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/09/2006 của Bộ
trưởng BTC

SỔ CÁI

Tài khoản: 711 – Thu nhập khác

ĐVT: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ'	Nợ	Có
Ngày tháng	Số HĐ				
		SỐ DƯ ĐẦU KỲ		x	x
03/06/12	HĐ131	Thu tiền phạt của công ty TNHH TM SX Thành Trung do vi phạm hợp đồng vận chuyển	131		10.909.000
03/08/12	HĐ271	Thu tiền bảo hiểm được bồi thường của xe 16M-3411	111		5.500.000
15/10/12	HĐ120	Thu nhập từ bán xe cầu	111		17.425.000
31/12/12		Kết chuyển thu nhập khác	911	33.834.000	
		TỔNG CỘNG		33.834.000	33.834.000
		SỐ DƯ CUỐI KỲ		x	x

- Ngày mở sổ: 01/01/2012

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

Nguồn: Phòng kế toán- tài chính công ty

2.2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

Kết quả kinh doanh được xác định là chênh lệch giữa doanh thu, thu nhập và các khoản chi phí trong kỳ.

Kế toán sử dụng TK 911 để xác định kết quả kinh doanh.

*** Phương pháp kế toán như sau:**

Căn cứ để xác định kết quả kinh doanh là tổng số phát sinh bên Có cuối năm của các TK 511, TK 515, TK 711 và tổng số phát sinh bên Nợ cuối năm của các TK 632, TK 642, TK 811. Tổng số phát sinh bên Có cuối năm của các TK 511, TK 515, TK 711 được kết chuyển vào bên Có TK 911. Sau khi bù

trừ hai bên Nợ – Có trên TK 911, kế toán xác định kết quả kinh doanh của Công ty như sau:

Nếu tổng số tiền bên Nợ TK 911 lớn hơn tổng số tiền bên Có, tức trong năm kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ và số tiền này được kết chuyển sang bên Nợ TK 421. Nếu tổng số tiền bên Nợ TK 911 nhỏ hơn tổng số tiền bên Có, tức trong năm kết quả kinh doanh của Công ty có lãi. Kế toán căn cứ vào số tiền lãi tính ra thuế phải nộp cho Nhà nước, số còn lại (sau khi trừ đi phần thuế phải nộp) được kết chuyển sang bên Có TK 421.

Kết quả hoạt động kinh doanh là kết quả tài chính cuối cùng của các hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty trong một thời gian nhất định. Kết quả hoạt động kinh doanh được biểu hiện qua chỉ tiêu “Lãi” hoặc “Lỗ”. Căn cứ và chế độ tài chính hiện hành thu nhập của Công ty được phân phối như sau:

- Nộp thuế TNDN theo quy định với mức thuế suất 25% .
- Bù lỗ các khoản năm trước không được trừ vào lợi nhuận sau thuế.
- Trừ các khoản chi phí thực tế đã chi nhưng không được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp.

***Tài khoản sử dụng:**

- TK 911: Xác định kết quả kinh doanh
- TK 821: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
- TK 421: Lợi nhuận chưa phân phối.

Khảo sát số liệu: Ngày **31/12/2012**, kế toán tổng hợp thực hiện các bút toán kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh của Công ty TNHH TM DV Vận Tải Xuân Điền.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.28: Trích Sổ cái TK 911

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DV VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN
Số 17A- An Lạc 2- Sở Dầu- Hồng Bàng- HP

Mẫu số S03b – DNN
QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/09/2006 của Bộ
trưởng BTC

SỔ CÁI

Tài khoản: 911 – Xác định kết quả kinh doanh

ĐVT: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Nợ	Có
Ngày tháng	Số HĐ				
		SỐ ĐƯ ĐẦU KỲ		x	x
31/12/12		Kết chuyển doanh thu	511		26.854.985.700
31/12/12		Kết chuyển doanh thu tài chính	515		1.804.524
31/12/12		Kết chuyển doanh thu khác	711		33.834.000
31/12/12		Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	23.693.422.730	
31/12/12		Kết chuyển chi phí tài chính	635	102.624.180	
31/12/12		Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	642	763.741.070	
31/12/12		Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	582.709.061	
31/12/12		Lợi nhuận chưa phân phối	421	1.748.127.183	
		TỔNG CỘNG		26.890.624.220	26.890.624.220
		SỐ ĐƯ CUỐI KỲ		x	x

- Ngày mở sổ: 01/01/2012

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

Nguồn: Phòng Kế toán - Tài chính công ty

2.3. Những nhận xét chung về tổ chức công tác kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Xuân Điền.

2.3.1. Ưu điểm

** Về tổ chức công tác hạch toán kế toán:*

Công ty luôn chấp hành đầy đủ các chính sách và chế độ tài chính kế toán của Nhà nước, tổ chức mở các sổ kế toán hợp lý. Tại phòng kế toán của công ty khi phát sinh nghiệp vụ tiêu thụ hàng hoá thì các chứng từ đều được lập đầy đủ, được theo dõi thường xuyên và chặt chẽ. Chứng từ được lập đều có đầy đủ chữ ký của người có liên quan.

** Về hình thức kế toán:*

Công ty áp dụng hình thức ghi sổ là Nhật ký chung đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và quy mô của công ty giúp cho việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu cung cấp kịp thời.

** Về trình tự hạch toán:*

Các chứng từ cho hạch toán ban đầu đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do BTC quy định. Những thông tin về nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép một cách đầy đủ, chính xác vào chính từ. Các chứng từ đều có chữ ký xác nhận của các bên liên quan, tạo điều kiện cho việc kiểm tra, đối chiếu giữa số liệu thực tế phát sinh với số liệu trên sổ kế toán.

Chứng từ sau khi sử dụng cho việc hạch toán đều được lưu trữ cẩn thận theo từng bộ phận, từng khoản mục, trình tự thời gian, tạo điều kiện cho việc kiểm tra đối chiếu khi cần thiết.

** Về việc sử dụng và luân chuyển chứng từ*

Việc sử dụng và luân chuyển chứng từ tại công ty là hợp lý, gọn nhẹ đồng thời vẫn đáp ứng được yêu cầu quản lý của nghiệp vụ. Công ty sử dụng các sổ sách kế toán và ghi chép số liệu một cách trung thực đầy đủ rõ ràng, dễ

hiều đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế giữa kế toán và các bộ phận khác có liên quan.

** Về công tác kế toán chi phí*

Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Xuân Điền đã tập hợp chi phí hoạt động dịch vụ vận tải theo mức tiêu hao nhiên liệu, phí cầu phà bến bãi, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung. Bên cạnh đó, công ty còn hạch toán riêng chi phí hàng hoá và chi phí tài chính. Như vậy công tác theo dõi về chi phí khá chi tiết, thể hiện sự quản lý về việc sử dụng nguồn tài sản của Công ty là tương đối chặt chẽ.

** Về công tác kế toán doanh thu*

Công ty đã hạch toán được chi tiết về doanh thu của hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải, bốc xếp và hoạt động kinh doanh hàng hoá. Việc chia tách doanh thu dịch vụ vận tải và doanh thu hàng hoá cũng như việc chi tiết doanh thu theo từng loại dịch vụ đã thể hiện công tác kế toán theo dõi doanh thu tại công ty là khá chặt chẽ và phần nào đáp ứng được nhu cầu của nhà quản lý.

** Về công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh*

Công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh đã đáp ứng được yêu cầu của Ban giám đốc trong việc cung cấp các thông tin về tình hình kinh doanh của toàn công ty một cách kịp thời và chính xác. Việc ghi chép và phản ánh được tiến hành dựa trên căn cứ khoa học của chế độ kế toán hiện hành và dựa vào tình hình thực tế của công ty.

2.3.2. Tồn tại

** Về hệ thống sổ sách kế toán*

Công ty áp dụng ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung với sự trợ giúp của máy vi tính. Song vẫn còn những mặt tồn tại trong hệ thống sổ kế toán mà Công ty chưa khắc phục được theo quy định của Bộ tài chính như: mẫu sổ Nhật ký chung để cột “Tài khoản” chia thành Nợ - Có là chưa hợp lý và cột

“Phát sinh” cũng chưa rõ ràng. Như vậy sẽ làm cho việc theo dõi sổ thêm phức tạp, tương đối khó khăn, ...

Ngoài ra, việc vào sổ các bút toán kết chuyển cuối kỳ kế toán không lập Phiếu kế toán mà chỉ thao tác luôn vào sổ Nhật ký chung và Sổ cái. Như vậy sẽ không thuận lợi cho việc kiểm tra, theo dõi và đối chiếu sổ sách.

** Về việc sử dụng phần mềm kế toán*

Hiện nay công ty đã áp dụng máy vi tính vào công tác hạch toán kể trên một phần mềm kế toán nào mà mới chỉ xây dựng một số phần hành trên chương trình Excel, Word và việc ghi chép còn rất thủ công. Trong khi đó hoạt động kinh doanh của công ty ngày càng được mở rộng, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh ngày càng nhiều khiến kế toán công ty phải đảm nhiệm một khối lượng lớn công việc. Ngày nay, khoa học công nghệ phát triển, hầu hết các doanh nghiệp đang phấn đấu công nghiệp hoá hiện đại hoá mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, áp dụng công nghệ máy tính vào tổ chức quản lý nhằm đem lại hiệu quả cao nhất.

Do vậy công ty có sử dụng máy tính nhưng không tận dụng được hết sẽ gây lãng phí, giảm hiệu quả của việc áp dụng máy tính vào công tác kế toán.

** Về nhân sự phòng kế toán*

Phòng kế toán hiện nay có 4 người đảm nhận khối lượng công việc quá lớn trong hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty. Do vậy, không tránh khỏi xảy ra sai sót, nhầm lẫn dẫn đến chưa đi sâu, đi sát vào quản lý chặt chẽ doanh thu cũng như chi phí của công ty. Điều đó ảnh hưởng rất lớn tới tính kịp thời của các báo cáo kế toán cũng như việc cung cấp các thông tin cần thiết cho ban giám đốc công ty về chi phí và kết quả kinh doanh.

Hơn nữa, hiện nay Công ty chưa có chế độ Bảo hiểm cho người lao động, vì vậy làm hạn chế khả năng gắn kết lâu dài của người lao động với công ty, đặc biệt là đội ngũ kế toán và khối nhân viên văn phòng, đồng thời ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động trong doanh nghiệp.

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN CHI PHÍ, DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN

3.1. Định hướng phát triển của công ty

Ngành giao thông vận tải nước ta trong những năm gần đây đang trên đà phát triển mạnh mẽ và trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần quan trọng trong thu nhập kinh tế quốc dân. Từng bước đi lên theo xu hướng phát triển của nền kinh tế nước nhà, Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Xuân Điền đã không ngừng đưa ra các biện pháp nhằm tăng sức cạnh tranh như giảm chi phí, hạ giá thành nhưng vẫn luôn giữ vững và nâng cao uy tín chất lượng dịch vụ. Muốn làm được điều đó, công ty đã có những định hướng như:

- Chỉ đạo thường xuyên, chặt chẽ, có các biện pháp về giá, chất lượng phục vụ, khuyến mãi.
- Bổ sung, nâng cấp và mua sắm mới cơ sở vật chất kỹ thuật của công ty, tăng cường nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng hơn nữa để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng trong xu hướng toàn cầu hóa hiện nay.
- Cần phải có một bộ máy kế toán được tổ chức hợp lý và hoạt động có hiệu quả, đặc biệt là trong khâu hạch toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh. Từ đó cung cấp một cách chính xác, kịp thời các thông tin về chi phí đầu vào cũng như kết quả đầu ra, sử dụng tốt các nguồn lực góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh của công ty.

3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty

3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện

Sự chuyển đổi nền kinh tế đất nước từ thời bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN có sự quản lý của Nhà nước là một yếu tố khách quan trong điều kiện môi trường mới cùng với sự tiến bộ không ngừng của khoa học kỹ thuật đang từng giờ làm thay đổi thế giới, mở rộng và hội nhập

nền kinh tế thị trường là một yêu cầu cần thiết. Để đáp ứng và tồn tại trên thị trường đòi hỏi mỗi cá nhân mỗi doanh nghiệp không thể hài lòng với những gì đạt được, muốn chiếm lĩnh được thị trường đòi hỏi các doanh nghiệp nói chung và công ty Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Xuyên Biên nói riêng phải cạnh tranh gay gắt, mặt khác phải luôn năng động, nhanh nhạy nắm bắt được xu thế của thị trường, không ngừng mở rộng quan hệ hợp tác phát triển. Đổi mới công nghệ, kinh nghiệm, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

Muốn làm được các doanh nghiệp phải không ngừng cải tiến hoàn thiện công tác quản lý nhằm tối đa hóa lợi nhuận với mức chi phí thấp nhất, trong các công cụ quản lý đó, kế toán là công cụ quản lý đặc biệt và phục vụ đắc lực nhất thông qua việc thu thập, ghi chép, xử lý, tính toán, tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong hoạt động kinh doanh theo một hệ thống khoa học của kế toán. Từ đó, kế toán góp phần cung cấp thông tin một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời về tình hình tài sản, sự biến động của tài sản giúp cho lãnh đạo doanh nghiệp đưa ra những quyết định đúng đắn và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Ngoài ra các báo cáo tài chính còn cung cấp thông tin cho các đối tượng quan tâm về tình hình tài chính, triển vọng phát triển kinh doanh của doanh nghiệp để có những quyết định đầu tư đúng đắn, kịp thời trong từng thời kỳ. Vì vậy doanh nghiệp phải hoàn thiện đổi mới không ngừng công tác kế toán cho phù hợp với yêu cầu quản lý hiện nay, nhất là trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hoàn thiện công tác kế toán thì hệ thống chứng từ ban đầu sẽ nâng cao được tính chính xác tạo điều kiện cho kế toán theo dõi tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc hoàn thiện góp phần sử dụng đúng tài khoản để phản ánh chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tạo điều kiện cho công tác kiểm tra kế toán, đồng thời giúp cho các bạn hàng, ngân hàng, những người quan tâm đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp biết.

3.2.2. Mục đích và yêu cầu của việc hoàn thiện

- Mục đích của việc hoàn thiện công tác kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh là tạo hướng đi đúng đắn đưa công tác kế toán đi vào nề nếp, với các doanh nghiệp việc hoàn thiện này không nằm ngoài mục tiêu tăng doanh thu, giảm chi phí và đạt lợi nhuận cao.

- Việc hoàn thiện công tác kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh cần phải đảm bảo những yêu cầu sau:

+ Một là, hoàn thiện phải dựa trên cơ sở tôn trọng cơ chế tổ chức, tôn trọng chế độ kế toán. Kế toán là một công cụ quản lý tài chính quan trọng của Nhà nước, do đó tuân thủ đúng chế độ sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp và các cơ quan quản lý. Do chế độ kế toán chỉ dừng lại ở kế toán tổng hợp nên việc vận dụng linh hoạt vào mỗi doanh nghiệp là hết sức cần thiết nhưng phải trong khuôn khổ cơ chế tài chính và tôn trọng chế độ kế toán.

+ Hai là, hoàn thiện trên cơ sở đảm bảo công tác kế toán phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, phù hợp với yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.

+ Ba là, hoàn thiện phải dựa trên cơ sở tiết kiệm chi phí, giảm nhẹ công việc kế toán nhưng vẫn đảm bảo tính khoa học, đảm bảo hiệu quả của công tác nói chung.

3.2.3. Nguyên tắc cơ bản của việc hoàn thiện

Để đạt được hiệu quả trong việc hoàn thiện kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh phải dựa trên các nguyên tắc cơ bản, sau:

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở tôn trọng cơ chế tài chính, chế độ tài chính và các chuẩn mực kế toán của Nhà nước nhưng không cứng nhắc mà linh hoạt. Nhà nước xây dựng và ban hành hệ thống kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế nên việc hoàn thiện phải xem xét sao cho việc hoàn thiện không vi phạm chế độ.

- Hoàn thiện phải phù hợp với đặc điểm doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện sản xuất kinh doanh hiệu quả, do đó cần phải vận dụng chế độ kế toán một cách sáng tạo, phù hợp với đặc điểm kinh doanh của ngành mình.

- Hoàn thiện phải đáp ứng yêu cầu thông tin kịp thời, chính xác, phù hợp với yêu cầu quản lý vì chức năng của kế toán là cung cấp thông tin kinh tế chính xác, cần thiết, kịp thời cho việc ra quyết định các phương án kinh doanh tối ưu cho doanh nghiệp.

- Việc xác định kết quả kinh doanh phải đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa thu nhập và chi phí, một yêu cầu cần thiết và luôn đúng trong mọi trường hợp đó là tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sao cho chi phí bỏ ra là thấp nhất và lợi nhuận đạt được là cao nhất.

3.2.4. Một số biện pháp hoàn thiện tổ chức công tác kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh

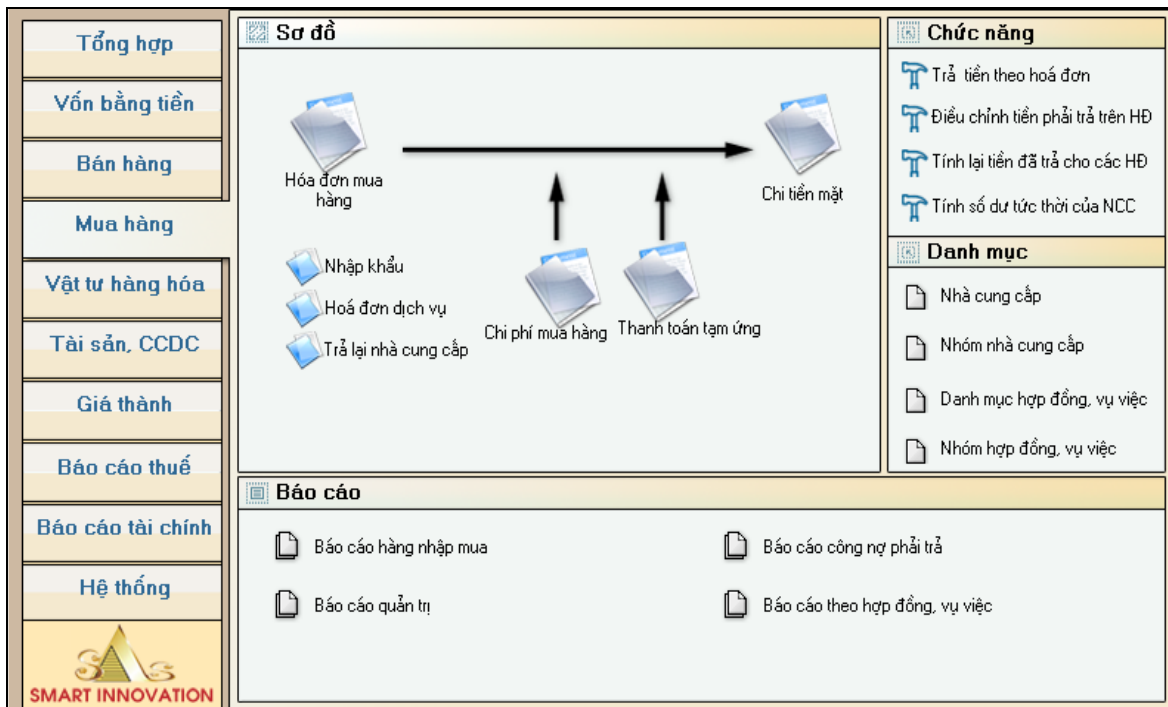
3.2.4.1. Về sử dụng phần mềm kế toán

Kinh tế thị trường ngày càng phát triển thì quy mô hoạt động của doanh nghiệp càng mở rộng hơn, tính chất hoạt động ngày càng cao, làm cho nhu cầu thu nhận, xử lý, cung cấp thông tin ngày càng khó khăn, phức tạp. Vì vậy việc ứng dụng tin học trong công tác kế toán có ý nghĩa rất lớn. Hiện nay, Công ty đang áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán máy là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán phải được thiết kế theo nguyên tắc ghi sổ của hình thức “Nhật ký chung”. Đồng thời, khi sử dụng phần mềm kế toán vừa giúp cho kế toán giảm đáng kể khối lượng công việc vừa giải quyết được vấn đề thiếu nhân lực tại phòng kế toán.

Sau đây là một số phần mềm kế toán máy, công ty có thể tham khảo và áp dụng:

- Phần mềm kế toán SAS INNOVA : Đây là phần mềm của Công ty cổ phần SIS Việt Nam. Phần mềm này có bước đột phá lớn với tính năng tự động định khoản, copy chứng từ, kiểm tra hợp lệ của MST. Phần mềm này đã được sử dụng bởi hàng trăm công ty, đơn vị với quy mô vừa và nhỏ, đơn giản và dễ sử dụng.

Dưới đây là giao diện chính của phần mềm kế toán SAS INNOVA 6.8.1 Pro:



Một số tính năng nổi bật của phần mềm kế toán này là:

- + Tự động tạo Phiếu thu, Phiếu xuất kho ngay trên Hóa đơn bán hàng
- + Tự động tạo Phiếu chi, Phiếu nhập kho ngay trên Hóa đơn mua hàng
- + Trợ giúp kiến thức và kế thừa công việc nhanh bằng việc sao chép các chứng từ
- + Quản lý số liệu theo nhiều năm làm việc, cho phép xem số liệu liên năm (đặc biệt trong các công trình xây dựng và các dây chuyền sản xuất).
- + Theo dõi nhiều đơn vị tính của hàng hoá vật tư, cho phép tự động qui đổi đơn vị tính.
- + Phân quyền chương trình đến từng chức năng, từng thao tác của người sử dụng. Theo dõi dấu vết của người sử dụng, làm rõ trách nhiệm trong công việc.
- + Các nghiệp vụ được xử lý trực tuyến với các trạng thái của chứng từ nhằm

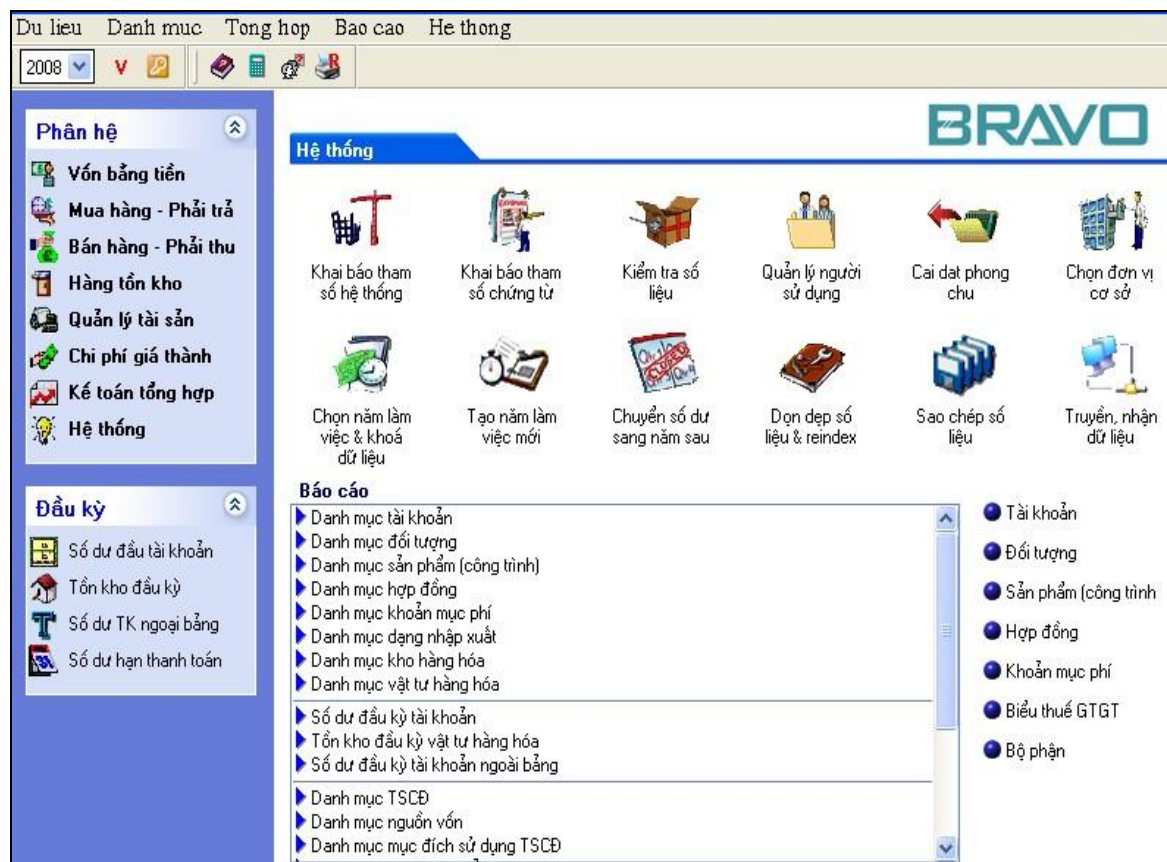
mềm dẻo quá trình quản lý, giảm các khâu công việc chồng chéo, theo dõi được tình trạng xử lý của công việc, phản ánh chính xác tình trạng của công việc.

+ Cho phép khấu trừ lùi thuế, tiện ích cho người sử dụng có thể tính thuế xuôi hoặc ngược.

+ Cho phép tự động xử lý các nghiệp vụ phân bổ chi phí mua hàng, chi phí sản xuất theo nhiều tiêu thức quản lý, tự động xử lý các bút toán kết chuyển trong kế toán tổng hợp...

- Phần mềm kế toán BRAVO: Đây là phần mềm của Công ty cổ phần phần mềm kế toán Bravo đã được hàng trăm khách hàng sử dụng và đánh giá cao về chất lượng cũng như tính tiện ích khi sử dụng, thao tác dễ dàng, giao diện thân thiện và tuân thủ các quy định chung của chế độ kế toán.

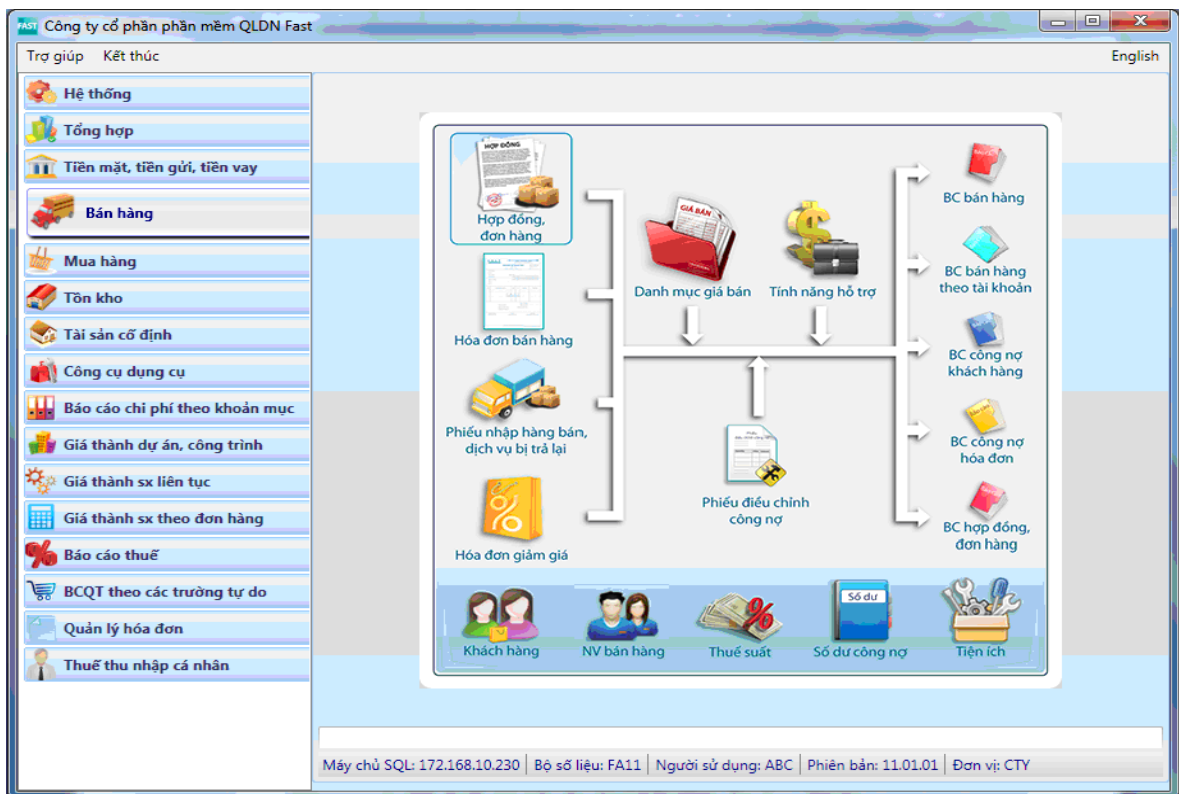
Dưới đây là giao diện chính của phần mềm này:



+ Với phần mềm kế toán BRAVO thì người sử dụng chỉ cần cập nhật các số liệu đầu vào còn chương trình sẽ tự động tính toán và lên các sổ sách, báo cáo theo yêu cầu. Chức năng của chương trình là theo dõi các chứng từ đầu vào (phiếu thu, phiếu chi, phiếu nhập kho, phiếu xuất kho, hoá đơn bán hàng, phiếu thanh toán...).

+ Các phân hệ của Phần mềm BRAVO gồm: vốn bằng tiền; mua hàng và phải trả cho người bán; bán hàng và phải thu của người mua; quản lý hàng tồn kho; quản lý tài sản; chi phí giá thành; kế toán tổng hợp; hệ thống. Hệ thống chương trình được thiết kế mở còn có mục đích dễ dàng bổ sung, hiệu chỉnh các chức năng cho phù hợp với yêu cầu đa dạng của thực tế, rất phù hợp với doanh nghiệp thương mại và dịch vụ vừa và nhỏ.

- Phần mềm kế toán Fast Accounting (FA): FA là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ. Đây là phần mềm được phát triển trên cơ sở phân tích tỉ mỉ, bao trùm hầu hết các phần hành kế toán của nhiều loại hình kinh doanh, bao gồm 16 phân hệ và có giao diện như sau:



- + Tính năng nổi bật của phần mềm này là cho phép truy cập và làm việc qua Internet với tốc độ rất nhanh, giúp cho người sử dụng có thể làm việc mọi lúc, mọi nơi, tại văn phòng công ty, tại nhà hoặc tại các điểm làm việc ở xa.
- + Cho phép kết xuất báo cáo ra bảng tính chỉ với một thao tác. Hỗ trợ gửi email kết quả báo cáo ngay trong chương trình.
- + Chương trình cho phép cập nhật dữ liệu một số danh mục và số dư đầu kỳ từ tệp Excel được định nghĩa sẵn. Chức năng này hỗ trợ người dùng tiết kiệm thời gian khi lập các thông số ban đầu trong giai đoạn bắt đầu sử dụng chương trình.

3.2.4.2. Về việc tổ chức sổ kế toán

Tại công ty hiện nay việc vào sổ các bút toán kết chuyển cuối kỳ kế toán không lập Phiếu kế toán, gây khó khăn cho việc kiểm tra và đối chiếu sổ sách. Vì vậy để thuận tiện cho việc vào sổ theo dõi, kiểm tra và đối chiếu các sổ sách liên quan khi cần kế toán công ty nên lập Phiếu kế toán cho các bút toán kết chuyển cuối kỳ.

Ví dụ: Cuối tháng 12, kế toán công ty thực hiện các bút toán kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh. Kế toán ghi các bút toán kết chuyển trên Phiếu kế toán, vào Nhật ký chung rồi vào Sổ cái các tài khoản liên quan.

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Số: 120

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển doanh thu	511	911	26.854.985.700
2	Kết chuyển doanh thu tài chính	515	911	1.804.524
3	Kết chuyển thu nhập khác	711	911	33.834.000
	Cộng			26.890.624.224

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Số: 121

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	23.693.422.730
2	Kết chuyển chi phí tài chính	911	635	102.624.180
3	Kết chuyển chi phí kinh doanh	911	642	763.741.070
	Cộng			24.559.787.980

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Số: 122

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	582.709.061
	Cộng			582.709.061

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Số: 123

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
	Lợi nhuận chưa phân phối	911	421	1.748.127.183
	Cộng			1.748.127.183

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Từ các Phiếu kế toán trên kế toán vào Sổ cái TK 911 như sau:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DV VẬN TẢI XUÂN ĐIỀN
Số 17A- An Lạc 2- Sở Dầu- Hồng Bàng- HP

Mẫu số S03b – DNN
QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/09/2006 của Bộ
trưởng BTC

SỔ CÁI

Tài khoản: 911 – Xác định kết quả kinh doanh

ĐVT: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Nợ	Có
Ngày tháng	Số HĐ				
		SỐ DƯ ĐẦU KỲ		x	x
31/12/12	PKT 120	Kết chuyển doanh thu	511		26.854.985.700
31/12/12	PKT 120	Kết chuyển doanh thu tài chính	515		1.804.524
31/12/12	PKT 120	Kết chuyển thu nhập khác	711		33.834.000
31/12/12	PKT 121	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	23.693.422.730	
31/12/12	PKT 121	Kết chuyển chi phí tài chính	635	102.624.180	
31/12/12	PKT 121	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	642	763.741.070	
31/12/12	PKT 122	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	582.709.061	
31/12/12	PKT 123	Lợi nhuận chưa phân phối	421	1.748.127.183	
		TỔNG CỘNG		26.890.624.220	26.890.624.220
		SỐ DƯ CUỐI KỲ		x	x

Ngày 31 tháng 12 năm
2012

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

3.2.4.3. Về công tác lương và bảo hiểm xã hội

Hiện nay công ty chưa áp dụng đóng Bảo hiểm xã hội cho người lao động, điều đó sẽ làm hạn chế khả năng gắn kết lâu dài của người lao động với công ty, đặc biệt đối với đội ngũ nhân viên văn phòng luôn cần những người có kinh nghiệm cao trong quản lý cũng như làm công tác kế toán. Vì vậy để tạo sự gắn bó lâu dài giữa người lao động với công ty thì nên áp dụng chế độ bảo hiểm cho người lao động. Hàng tháng tiến hành trích BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của Nhà nước, cụ thể như sau:

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Khoản mục	Doanh nghiệp	Người lao động	Tổng cộng
BHXH	17%	7%	24%
BHYT	3%	1.5%	4.5%
KPCĐ	2%	0%	2%
BHTN	1%	1%	2%
Tổng cộng	23%	9.5%	32.5%

Theo đó, công ty tiến hành trích các khoản trích theo lương hàng tháng như ví dụ sau:

Ví dụ: Tính lương tháng 12/2012 cho bộ phận nhân viên văn phòng.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẠN TÀI XUÂN ĐIỀN

Số: 17A-An Lạc 2-Sở Dầu-Hồng Bàng-Hải Phòng

BẢNG LƯƠNG THÁNG 12/2012

Bộ phận: Văn phòng

STT	Họ và tên	Lương cơ bản	Phụ cấp	Tổng TN	Các khoản trích theo lương tính vào chi phí					Các khoản trích trừ vào lương			
					BHXH	BHYT	BHTN	KPCĐ	Cộng	BHXH	BHYT	BHTN	Cộng
					17%	3%	1%	2%	23%	7%	1.5%	1%	9.5%
1	Nguyễn Hữu Điền	3.500.000	500.000	4.000.000	680.000	120.000	40.000	80.000	920.000	280.000	60.000	40.000	380.000
2	Lê Thị Xuân	3.200.000	500.000	3.700.000	629.000	111.000	37.000	74.000	851.000	259.000	55.500	37.000	351.500
3	Nguyễn Duy Độ	3.200.000	500.000	3.700.000	629.000	111.000	37.000	74.000	851.000	259.000	55.500	37.000	351.500
4	Lê Văn Cường	3.200.000	500.000	3.700.000	629.000	111.000	37.000	74.000	851.000	259.000	55.500	37.000	351.500
5	Nguyễn Thị Phương	3.000.000	-	3.000.000	510.000	90.000	30.000	60.000	690.000	210.000	45.000	30.000	285.000
...												

KẾT LUẬN

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường hiện nay việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đúng đắn, chính xác và kịp thời sẽ xác định được hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị, giúp doanh nghiệp đứng vững trên thị trường. Từ đó, các nhà quản lý doanh nghiệp có những biện pháp thúc đẩy quá trình tuần hoàn vốn và mở rộng sản xuất kinh doanh tăng thu nhập.

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Xuân Điền cùng với những lý luận đã được học tại trường đã giúp em nhận thức được vai trò quan trọng của công tác kế toán nói chung và kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Trong quá trình thực tập tại công ty được sự quan tâm giúp đỡ của ban lãnh đạo, đặc biệt là các cô chú, các anh chị cán bộ phòng kế toán trong công ty đã giúp em học hỏi được rất nhiều về thực hành kế toán.

Nội dung của đề tài khóa luận này là rộng và phức tạp, đòi hỏi phải có những kinh nghiệm thực tiễn. Với trình độ còn hạn chế, thời gian thực tập và nghiên cứu không nhiều do vậy bài làm của em không thể tránh khỏi những sai sót, em rất mong nhận được sự góp ý cũng như chỉ bảo từ phía các thầy, các cô.

Em xin chân thành gửi lời cảm ơn sâu sắc đến cô giáo Th.S Lương Khánh Chi, người đã trực tiếp hướng dẫn em cùng các thầy cô giáo trong khoa Quản trị kinh doanh trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng và các cán bộ phòng kế toán trong công ty đã giúp em hoàn thành bài khóa luận này và có cơ hội được tìm hiểu sâu hơn về thực tế công tác kế toán tại công ty.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Hoàng Hạnh Nguyên

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán doanh nghiệp (Ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính) – Nhà xuất bản Tài chính.
2. Giáo trình hạch toán kế toán trong các doanh nghiệp - Trường Đại Học Kinh tế Quốc Dân – 2006. Chủ biên: PGS. TS. Nguyễn Thị Đông.
3. Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán mới – TS. Võ Văn Nhị.
4. Các chuẩn mực kế toán Việt Nam .
5. Các bài khóa luận tốt nghiệp của sinh viên trường Đại học Dân Lập Hải Phòng.
6. Số liệu và bảng biểu trích từ Nguồn tài liệu Phòng Kế toán – Tài chính của Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Xuân Điền.
7. Các trang web chính thức của Chính phủ, Nhà nước, các trang web kinh tế và các báo kinh tế,...